

TIẾN SĨ QUẢN MINH CƯỜNG

**XÂY DỰNG CAO BẰNG HẠNH PHÜC
CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN
VÌ CON NGƯỜI**



Tiến Sĩ Quản Minh Cường

- Sinh ngày:
26/6/1969
- Quê quán:
xã Nghĩa Trụ,
huyện Văn Giang,
tỉnh Hưng Yên (cũ)
- Học vấn:
TS. Luật học
Đại học Cảnh sát,
chuyên ngành
Cảnh sát hình sự
- Chức vụ:
Bi thư tỉnh ủy,
Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội
tỉnh Cao Bằng.



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

TIẾN SĨ QUẢN MINH CƯỜNG

**XÂY DỰNG CAO BẰNG HẠNH PHÚC
CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN
VÌ CON NGƯỜI**

THÁNG 8 - 2025

LỜI NGỎ

HẠNH PHÚC - MỘT LỰA CHỌN THỂ CHẾ, MỘT SỰ MỆNH PHỤNG SỰ

Việt Nam đang bước vào một giai đoạn lịch sử có tính chất bản lề trong tiến trình phát triển của dân tộc khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đồng lòng triển khai các chương trình hành động chiến lược, lập thành tích hướng tới hai mốc son thiêng liêng: **100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2030)** và **100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) (02/09/1945 - 02/09/2045)**. Đại hội lần thứ XIV của Đảng - với tầm nhìn vươn tới giữa thế kỷ XXI - không chỉ là một sự kiện trọng đại, mà còn là khoảnh khắc để toàn bộ hệ thống chính trị nhìn lại, suy ngẫm và định hình con đường phát triển: phát triển cho ai, bằng cách nào, và hướng đến điều gì?

Đồng thời, thế giới hiện đại chứng kiến một cuộc chuyển dịch âm thầm nhưng sâu sắc trong tư duy phát triển toàn cầu: từ tăng trưởng là mục tiêu tối thượng, đến đặt con người làm trung tâm, hạnh phúc là chuẩn mực mới. Hạnh phúc - vốn là khái niệm riêng tư - giờ đây đã bước vào vũ đài chính sách, trở thành một chỉ dấu thể chế, phản ánh phẩm chất điều hành, tính chính danh và năng lực kiến tạo niềm tin của một chính quyền hiện đại.

Một quốc gia dù giàu có đến đâu cũng không thể bền vững nếu người dân sống trong lo âu, bị bỏ mặc và không cảm thấy mình được an toàn. Một địa phương dù đạt mức tăng trưởng cao cũng không thể được coi là phát triển nếu người dân không hạnh phúc.



Và Cao Bằng - một tỉnh miền núi biên giới phía Bắc - đứng trước cơ hội đặc biệt để tái định vị chính mình. Không dễ để nơi đây vươn thành trung tâm tài chính hay công nghiệp trong vài thập kỷ tới. Nhưng Cao Bằng không vì thế mà đứng ngoài xu thế phát triển của quốc gia. Trái lại, với bề dày văn hóa, truyền thống cách mạng, lòng tự trọng cộng đồng sâu sắc và khát vọng vươn lên chưa bao giờ nguôi tắt, Cao Bằng hoàn toàn có thể lựa chọn một con đường khác: con đường phát triển vì con người, lấy hạnh phúc làm mục tiêu tối thượng và cũng là thước đo điều hành văn minh nhất.

Chọn mục tiêu hạnh phúc không phải là né tránh hiện thực, càng không phải là mộng tưởng viễn vông. Đó là một lựa chọn thể chế có căn cứ lý luận, có nền tảng chính trị vững chắc và có chiều sâu văn hóa. Đó cũng là sự kế thừa, tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh: **“Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm”**. Và đó cũng là cách để Cao Bằng khẳng định mình, không chỉ bằng những điều người khác đã làm, mà bằng một bản lĩnh riêng: phát triển từ nội lực, dựa vào bản sắc, kiên định vì con người.

Bởi Cao Bằng không chỉ là nơi địa đầu Tổ quốc về địa lý mà còn là



Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và đoàn cán bộ cách mạng về Pác Bó vào ngày 28-1-1941.

khởi nguyên trong lịch sử hiện đại Việt Nam. Chính tại nơi đây, vào mùa xuân năm 1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh - sau 30 năm bốn ba tìm đường cứu nước - đã chọn Pác Bó làm nơi đầu tiên Người đặt chân trở về. Không phải ngẫu nhiên, mà vì nơi đây hội tụ đủ ba yếu tố: lòng dân, thế núi, tình người. Cao Bằng, vì thế, không chỉ là một tọa độ địa lý, mà còn là một biểu tượng thể chế, một vùng đất khởi nguồn cho tư tưởng giải phóng, cho chiến lược cách mạng, và cho hành trình dựng nước mới.

Và hôm nay, trong hành trình gần một thế kỷ phụng sự nhân dân, vùng đất từng thấp lên ngọn lửa cách mạng ấy hoàn toàn có thể trở thành nơi khơi nguồn cho một mô hình phát triển kiểu mới: phát triển vì con người, phát triển bằng niềm tin, phát triển từ chính bản sắc của mình.

Cuốn sách nhỏ này không chỉ để trả lời câu hỏi “Làm sao để Cao Bằng phát triển?” mà còn mong muốn khơi dậy một câu hỏi lớn hơn: “Thế nào là một xã hội đáng sống - không chỉ cho hôm nay, mà cho cả thế hệ mai sau?”.



Nếu cần một nơi để khởi dựng mô hình phát triển vì hạnh phúc - lấy con người làm trung tâm, lấy thể chế làm bộ đỡ, và lấy văn hóa làm động lực - thì Cao Bằng xứng đáng được lựa chọn hơn bất kỳ địa phương nào. Vùng đất từng bừng sáng ngọn lửa cách mạng năm xưa, hôm nay hoàn toàn là nơi tiếp tục thắp lên ngọn lửa hạnh phúc - ngọn lửa khởi nguồn từ lòng dân, hun đúc bởi bản sắc, và được dẫn dắt bởi khát vọng tự cường của chính mình.

CHƯƠNG I:

HẠNH PHÚC - TỪ TƯ TƯỞNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Hạnh phúc - Khái niệm cũ trong một tư duy phát triển mới

a. Khái niệm hạnh phúc: từ giá trị tinh thần đến lý tưởng phát triển mới

Từ hàng ngàn năm qua, hạnh phúc luôn là một trong những nhu cầu căn bản nhất của con người. Trong triết học phương Tây, Aristotle đã khái quát hạnh phúc qua khái niệm “Eudaimonia” - tức là sống có mục đích và theo đức hạnh. Trong tư tưởng phương Đông, Phật giáo coi hạnh phúc là sự giải thoát khỏi khổ đau, một trạng thái nội tâm đạt được qua rèn luyện tinh thần, không phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. Tuy vậy, trong phần lớn chiều dài lịch sử, hạnh phúc vẫn chỉ là một khái niệm triết lý, một lý tưởng đạo đức, mà nó cần phải trở thành mục tiêu vận hành của nhà nước hay thước đo thành công của một thể chế một cách rõ ràng rành mạch.

Chỉ đến thế kỷ XXI, khi nhân loại bước qua giai đoạn tăng trưởng cao độ và bắt đầu phải đối mặt với hệ quả đi kèm: từ khủng hoảng môi trường, bất bình đẳng xã hội đến sự phân rã cộng đồng, thì hạnh phúc mới thực sự bước ra khỏi phạm vi triết học để trở thành một chuẩn mực chính sách mới. Đây là một trong những bước chuyển tư duy quan trọng nhất của thời đại: từ phát triển vì con số chuyển sang phát triển vì con người.

Thế giới hiện nay đang sống trong một nghịch lý: chưa bao giờ con người tiếp cận được nhiều tiện nghi, công nghệ và cơ hội như hiện

nay, nhưng cũng chưa bao giờ cảm giác bất an, cô đơn và lạc lõng lại phổ biến đến thế.

* Tại các quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, sự gia tăng bất mãn xã hội đã dẫn đến các làn sóng dân túy, biểu tình, bạo loạn, khủng hoảng niềm tin vào chính phủ và các hành vi chống đối xã hội trở nên phổ biến.

* Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), trầm cảm hiện là nguyên nhân hàng đầu gây suy giảm chức năng xã hội và nguy cơ tự sát ở người trẻ.

* Chỉ số Hạnh phúc Thế giới cho thấy nhiều quốc gia có GDP hàng đầu thế giới nhưng thường xuyên vắng mặt trong top 15 quốc gia hạnh phúc nhất, điển hình là Mỹ.

Những dấu hiệu đó cho thấy: tăng trưởng kinh tế không còn là số đo duy nhất của thành công, nếu nó không đi kèm với sự gắn bó cộng đồng, công bằng cơ hội và niềm tin vào tương lai. Và vì thế, hạnh phúc - vốn là một khát vọng tự nhiên - đang dần được phục hồi vai trò, như một mục tiêu chính trị và một chỉ số thể chế mới của thời đại văn minh.

b. Hạnh phúc: chuẩn mực phát triển mới của nhân loại văn minh

Tư duy phát triển lấy hạnh phúc làm trung tâm không phải là lý tưởng viễn vông, mà đã trở thành một xu hướng chính sách toàn cầu, được hiện thực hóa tại nhiều quốc gia với hệ thống chỉ số rõ ràng và khả thi. Điển hình là Bhutan, quốc gia tiên phong từ năm 1972 trong việc thay thế GDP bằng chỉ số Tổng Hạnh phúc Quốc gia (GNH). Chỉ số này không chỉ đo lường kinh tế, mà còn tích hợp yếu tố văn hóa, môi trường và quản trị, phản ánh cách tiếp cận toàn diện, nhân văn và sâu sắc. Từ năm 2012, Liên Hợp Quốc cũng chính thức công bố Báo cáo Hạnh phúc Thế giới (World Happiness Report), đo lường cảm nhận của người dân tại hơn 150 quốc gia với sáu tiêu chí đánh giá bao gồm:

* GDP bình quân đầu người - phản ánh mức sống vật chất cơ bản;

* Hỗ trợ xã hội (Social support) - người dân có cảm thấy có ai đó để dựa vào khi cần;

* Tuổi thọ khỏe mạnh (Healthy life expectancy) - tuổi thọ trung bình đi kèm với chất lượng y tế;

* Tự do lựa chọn cuộc sống (Freedom to make life choices) - cảm giác có quyền tự quyết định cuộc đời mình;

* Lòng hào phóng (Generosity) - sẵn sàng giúp đỡ người khác, phản ánh vốn xã hội và đạo đức cộng đồng;

* Nhận thức về tham nhũng (Perceptions of corruption) - cảm nhận về mức độ trong sạch của chính phủ và doanh nghiệp.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD, trong một bước tiến gần với tư duy chính quyền phục vụ, đã xây dựng Chỉ số Cuộc sống tốt (Better Life Index), cho phép người dân cá nhân hóa thứ tự ưu tiên của các yếu tố đời sống như nhà ở, việc làm, y tế, giáo dục... biến quá trình hoạch định chính sách thành một hành trình đồng kiến tạo với người dân.

Từ những ví dụ đó, có thể rút ra một điểm chung quan trọng: hạnh phúc không còn là một cảm xúc chủ quan mà đã trở thành một công cụ quản trị. Nó đo được, theo dõi được, cải tiến được và trên hết, giúp các chính quyền không đánh mất phương hướng trong tăng trưởng, không bỏ lại người yếu thế, và không hy sinh hiện tại cho những ảo tưởng phát triển viễn vông.

c. Tư tưởng phát triển vì con người: từ căn cốt cách mạng Việt Nam đến mô hình tiên phong tại Cao Bằng

Tư tưởng phát triển vì con người không phải là sản phẩm vay mượn từ bên ngoài mà luôn nằm trong căn cốt cách mạng Việt Nam.

Hiến pháp năm 2013, Điều 3, đã khẳng định rõ trách nhiệm của Nhà nước:

*Ảnh minh họa: Minh Trường*

“Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.”

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng xuyên suốt cho định hướng ấy. Ngay từ những ngày đầu thành lập chính quyền, trong hai tháng 9 và tháng 10/1945, ngay sau ngày đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết liên tiếp bốn thư và bài về cách quản lý nhà nước, đồng thời nêu rõ phương châm quan hệ với dân của Chính phủ và chính quyền nhân dân các cấp. Bốn thư và bài gồm: “Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà” (17/9/1945); bài “Chính phủ là công bộc của dân” đăng báo Cứu Quốc (19/9/1945); “Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” (17/10/1945) và bài “Sao cho được lòng dân?” đăng báo Cứu Quốc (12/10/1945).

Trong đó, Bác nhấn mạnh: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì.”

Người căn dặn chính quyền các cấp: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.”

Đây không chỉ là đạo đức công quyền, mà còn là nguyên lý chính trị: phát triển không phải để tô điểm những con số, mà để nhân dân sống tốt, sống tử tế và sống có tương lai.

Trong dòng chảy tư tưởng ấy, Cao Bằng không huyền hoặc về một con đường trải sẵn công nghiệp hóa - hiện đại hóa theo lối mòn, càng không tô vẽ những giấc mơ vay mượn. Là nơi cội nguồn cách mạng, Cao Bằng chọn cho mình một lối đi khác: khiêm nhường mà bản lĩnh, biết mình biết người, để kiến tạo nên một mô hình phát triển đặt con người làm trung tâm, hạnh phúc làm mục tiêu, và bản sắc làm điểm tựa.

Cao Bằng không có nhiều lợi thế về công nghiệp, không có khu kinh tế trọng điểm hay hạ tầng hiện đại. Nhưng lại có những giá trị vô hình mà nhiều nơi phát triển phải ao ước:

* Một bản sắc văn hóa nguyên vẹn của 96% đồng bào dân tộc thiểu số từ phong tục, tiếng nói, tín ngưỡng đến di sản tinh thần;

* Một truyền thống cách mạng đặc biệt - là nơi Bác Hồ đặt chân đầu tiên khi trở về nước, là điểm khởi nguyên của hành trình giành lại độc lập dân tộc;

* Một cộng đồng bền chặt, đoàn kết, gắn bó, có lòng tự trọng tập thể cao và niềm tin vào giá trị quê hương.

Chính những yếu tố ấy khiến Cao Bằng, tuy không mạnh về vật chất, vẫn đủ sức kiến tạo một mô hình phát triển kiểu mới: không chạy theo tốc độ tăng trưởng đơn thuần, mà đặt chất lượng sống, cảm giác an toàn, niềm tin xã hội và tình người làm thước đo bền vững. Tại đây, hạnh phúc không còn dừng ở khẩu hiệu mà trở thành chất lượng của thể chế và niềm tin để nhân dân gắn bó, đồng hành và vượt nghịch cảnh, khó khăn để xây dựng xã hội phát triển lành mạnh.



Đó là lý do vì sao, giữa một thế giới đang khát khao đi tìm “mô hình phát triển kiểu mới”, thì Cao Bằng bằng chính sự khiêm nhường của một vùng đất biết mình, bằng chiều sâu bản sắc và sự đồng lòng cộng đồng có thể trở thành một lời hồi đáp mang dấu ấn riêng: một nơi tuy nghèo kinh tế nhưng giàu lòng người, thiếu khu công nghiệp nhưng thừa vốn văn hóa, một địa phương không bon chen làm đầu tàu, nhưng đủ phẩm chất để trở thành hình mẫu.

2. Hạnh phúc và chất lượng điều hành - Một chỉ số quản trị mới

Trong một xã hội hiện đại, chỉ số hạnh phúc khi được nhìn nhận đúng không phải là một cảm xúc chủ quan, mà là một kết quả tổng hợp của năng lực điều hành và mức độ gắn bó giữa Nhân dân với Nhà nước. Nó phản ánh chất lượng của một thể chế: một chính quyền thực sự vì dân, hay chỉ đơn thuần vận hành vì quyền lực.

Không thể có một xã hội hạnh phúc nếu hệ thống hành chính vẫn

còn nặng hình thức, quan liêu; nếu cán bộ vẫn giữ tâm lý ban phát; và nếu người dân bước vào trụ sở nhà nước với cảm giác thấp thỏm, bị động, thậm chí là e ngại.

Trên bình diện thế giới, những quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao như Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ hay Bhutan không nhất thiết phải là nền kinh tế lớn nhất nhưng đều có điểm chung: người dân được bảo vệ, được tôn trọng, được phục vụ minh bạch và có thể tin tưởng vào thể chế. Ở đó, sự liêm chính, khả năng tiếp cận công bằng với dịch vụ công, và tinh thần công vụ hướng đến sự hài lòng chính là nền móng của quản trị hạnh phúc.

Tại Việt Nam, nhiều địa phương như Quảng Ninh, Bình Dương, Đà Nẵng... đã tiên phong đưa “mức độ hài lòng của người dân” trở thành chỉ số chính thức, có tác động trực tiếp tới tổ chức bộ máy và đánh giá cán bộ. Đó là minh chứng rõ ràng rằng: hạnh phúc hoàn toàn có thể đo lường, có thể quản trị, và phải được đặt ngang với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Với Cao Bằng - nơi đang thực hiện mô hình hành chính hai cấp, tinh gọn từ 161 đơn vị xuống còn 56 xã, phường - thì điểm tiếp xúc giữa Nhà nước và người dân trở nên gần hơn, rõ hơn. Không còn khoảng trống để núp sau trung gian, không còn vùng mờ để phức tạp hóa quy trình. Điều đó đòi hỏi:

- * Mỗi xã phải trở thành một chính quyền nhỏ, nhưng đủ tin cậy.
- * Mỗi cán bộ phải là người công bộc biết lắng nghe tiếng nói của Nhân dân và hành động.
- * Mỗi người dân khi bước vào trụ sở hành chính phải cảm nhận được: chính quyền này thuộc về họ.

Đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang là chiến lược quốc gia, Cao Bằng càng có cơ hội để rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân, thông qua:

* Cổng dịch vụ công đơn giản, thân thiện, dễ dùng cho cả người già và đồng bào dân tộc thiểu số;

* Ứng dụng phản ánh hiện trường được xử lý nhanh chóng, minh bạch;

* Thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, tra cứu dễ dàng, không cần qua nhiều cửa.

Hạnh phúc, vì vậy, không còn là một khái niệm xa xôi - mà trở thành một chỉ số hành vi cụ thể, phản ánh:

* Sự công bằng trong tiếp cận dịch vụ công;

* Sự đàng hoàng, phong cách làm việc khoa học, tôn trọng Nhân dân trong tiếp xúc;

* Sự liêm chính trong từng quyết sách điều hành.

Mỗi quyết định điều hành từ quy hoạch, đầu tư công, y tế, giáo dục đến an sinh xã hội nếu được soi chiếu bằng hệ quy chiếu của hạnh phúc, sẽ dẫn đến một cách lựa chọn khác: nhân văn hơn, gần dân hơn, và có chiều sâu hơn. Khi mục tiêu không chỉ là hoàn thành chỉ tiêu mà là nâng cao chất lượng sống thực sự thì cách triển khai cũng thay đổi: quyết liệt, hiệu quả mà không vô cảm.

Bởi người dân có thể chưa yêu cầu những điều hào nhoáng, nhưng họ luôn cảm nhận được đâu là một chính quyền thực sự vì dân. Nếu đi khám bệnh trong lo âu, làm thủ tục trong mệt mỏi, xin việc trong bất công thì hạnh phúc không thể hiện hữu.

Ngược lại, một xã hội có tiếng cười là một xã hội có sinh khí. Một chính quyền biết gìn giữ niềm vui là một chính quyền có chiều sâu đạo đức. Phụng sự không chỉ là chăm lo cơm áo, xây dựng hạ tầng mà còn là gìn giữ những giá trị mềm: nụ cười, sự nhẹ nhõm, và cảm giác được thấu hiểu trong từng tương tác giữa Nhà nước và Nhân dân.



Hạnh phúc - nói cho cùng - không nhất thiết đến từ ngân sách dồi dào hay công nghệ hiện đại. Hạnh phúc cũng không đến từ thang máy thể chế, mà phải leo từng bậc bằng lòng dân, từ sự đồng hành chân thành, từ những điều nhỏ nhưng tử tế, từ khả năng lắng nghe, phản hồi và cùng nhau hành động. Không thể có một thể chế hạnh phúc nếu người đứng đầu không lấy dân làm gốc, không coi sự hài lòng của người dân là kim chỉ nam cho điều hành.

Và ở một nơi như Cao Bằng nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn khiêm tốn, nhưng lòng dân luôn sâu dày thì lựa chọn phát triển vì hạnh phúc không chỉ đúng về lý thuyết, mà còn bền vững về thực tiễn. Một lựa chọn hiệu quả nhất, tiết kiệm nhất, nhưng cũng lan tỏa và nhân văn nhất.

Nơi nào chính quyền biết lắng nghe và hành động có tâm - nơi đó sẽ trở thành miền đất đáng sống.

Nơi nào cán bộ làm việc bằng trách nhiệm và lương tri - nơi đó sẽ gieo mầm hạnh phúc lâu dài.

3. Bản sắc làm gốc: Tự hào lịch sử - Tự tin phát triển

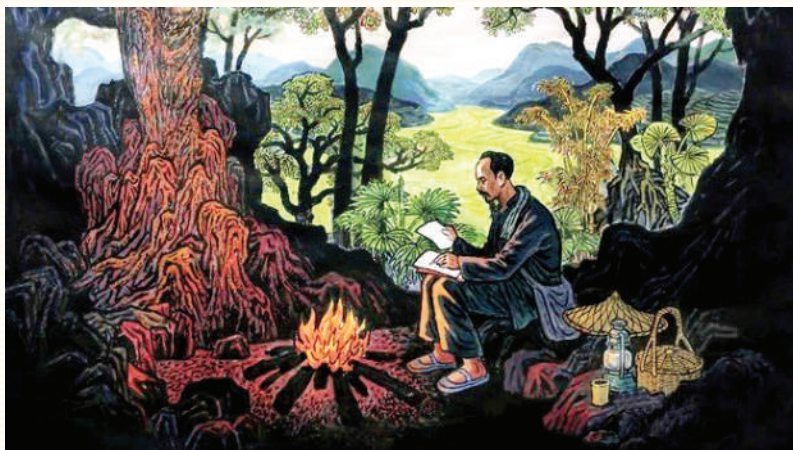
Một xã hội hạnh phúc không thể chỉ được nuôi dưỡng bằng vật chất. Hạnh phúc thật sự chỉ bền vững khi người dân có cảm giác mình thuộc về một cộng đồng có cội nguồn, có kỷ ước, có lý do để sống, để tin, để tự hào.

Với người Cao Bằng, cảm giác ấy không mơ hồ. Nó hiện diện cụ thể trong từng trang sử, từng địa danh, từng tên người đã trở thành biểu tượng của chí khí, lòng trung dũng và bản lĩnh dựng nước, giữ nước của dân tộc:

Từ Thục Phán - An Dương Vương, người khởi nguồn quốc hiệu Âu Lạc, mở đầu truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, với dấu tích còn lưu tại thành Bản Phủ đóng đô ở Nam Bình và truyền thuyết “Cầu chúa cheng vua” ăn sâu trong ký ức người Cao Bằng; đến Hùng Vương - vị thủ lĩnh kiệt xuất nơi biên cương thế kỷ XI, từng lập nên các vương quốc tự trị, dựng thành Ung Châu, chống lại cả nhà Tống lẫn nhà Lý, để lại đền Kỳ Sầm cùng bao sắc phong tôn vinh công trạng hộ quốc; Lê Khắc Thiệu - lãnh đạo nghĩa quân chống quân Minh trên vùng núi biên cương; cả ba đều là biểu tượng rực rỡ của tinh thần tự chủ vùng cao, là tuyên ngôn sống động về bản lĩnh gìn giữ biên cương và bản sắc văn hóa dân tộc.

Từ Hoàng Đình Giọng - người đảng viên cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng, chiến sĩ tiên phong trong cách mạng và quân sự, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; đến các đồng chí Hoàng Văn Nộn, Lê Đoàn Chu, Nông Văn Đô thành lập nên chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng, ngày 01/4/1930 tại Nậm Lìn; hay Kim Đồng - thiếu niên dũng cảm, người đội trưởng đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hy sinh khi mới 14 tuổi giữa núi rừng Pác Bó để bảo vệ cán bộ cách mạng.

Từ La Văn Cầu - người chiến sĩ dũng cảm nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương cho đỡ vướng rồi kìm nén nỗi đau để tiếp tục



chiến đấu; đến Bế Văn Đàn - người lính dùng thân mình làm giá súng. Mỗi cái tên là một chương lịch sử sống động, là ký ức không bao giờ phai nhạt trong tâm khảm người dân Cao Bằng.

Không chỉ có những người chiến đấu, Cao Bằng còn tự hào với những người gìn giữ hồn cốt văn hóa. Y Phương, nhà thơ dân tộc Tày, đã thổi chất núi rừng vào văn học Việt Nam bằng thứ thơ giản dị mà sâu thẳm - giữ gìn di sản tinh thần quê hương bằng ngôn từ của bản tộc.

Và đỉnh cao của niềm tự hào ấy chính là thời khắc Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về nước ngày 28/01/1941, sau ba mươi năm bôn ba tìm đường cứu nước và chọn Pác Bó, Cao Bằng làm nơi đặt chân đầu tiên. Người không về Thủ đô, không về quê hương của mình, mà về một bản làng xa xôi nơi địa đầu Tổ quốc, giữa núi rừng biên giới hiểm trở, nghèo khó nhưng kiên trung. Trong hang Cốc Bó, bên dòng suối Lê Nin, dưới chân núi Các Mác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống, viết, phiên dịch tài liệu, rèn luyện cán bộ để chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa mùa thu năm 1945.

Đó không chỉ là một sự trở về. Đó là một tuyên ngôn tinh thần. Đó là lời khẳng định hùng hồn rằng: mọi con đường cách mạng, mọi hành trình phát triển đều phải bắt đầu từ lòng dân, dựa trên bản sắc và hướng tới hạnh phúc của nhân dân.

Cao Bằng, từ thời khắc ấy, không chỉ còn là địa danh mà là khởi nguyên của giấc mơ Việt Nam độc lập, tự do và hạnh phúc. Chính nơi đây, rừng Trần Hưng Đạo (Nguyên Bình) đã ghi dấu ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (22/12/1944) - tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Và chính nơi đây, người dân không xem Bác Hồ là một vĩ nhân xa lạ, mà là “ông Cụ”, “ông Ké” từng sống bên bếp lửa, hái măng, nấu cơm gần gũi như một người già làng.

Niềm tự hào đó, khi được bồi đắp bằng tri thức, nâng đỡ bằng chính sách, lan tỏa qua giáo dục sẽ không chỉ là ký ức quá khứ, mà trở thành nền tảng tinh thần cho phát triển bền vững:

* Khi trẻ em địa phương biết về La Văn Cầu, Bế Văn Đàn là ai không phải vì sách vở lịch sử khô khan, mà vì đó là câu chuyện được ông bà kể lại như một phần truyền thống, một niềm tự hào về những người anh hùng đã không tiếc xương máu để mở đường bảo vệ nền độc lập.

* Khi các lễ hội dân gian, sli, lượn, then, áo chàm, tiếng khèn, làm miến dong không phải để biểu diễn mà là để gìn giữ, để sống cùng với giá trị văn hóa đó trong cuộc sống hằng ngày.

* Khi Pác Bó không chỉ là điểm du lịch, mà là nơi người Việt nào cũng nên đến để hiểu vì sao đất nước này có ngày hôm nay.

Tự hào - khi được tổ chức bằng hiểu biết và chuyển hóa thành hành động - sẽ trở thành hạnh phúc cộng đồng.

Cao Bằng nếu biết đặt bản sắc làm gốc, sẽ không chỉ gìn giữ được những giá trị của quá khứ, mà còn tạo ra nền tảng tâm lý xã hội vững chắc cho tương lai. Một cộng đồng không bao giờ mặc cảm vì nghèo



Suối Lênin, núi Các Mác trong Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó. Ảnh: Phạm Khoa

mà tự hào vì mình là hậu duệ của những con người đã viết nên những trang lịch sử liệt oanh hào hùng.

Một cộng đồng có sự tự hào về văn hóa, truyền thống bản địa sâu sắc là một cộng đồng khó bị khuất phục. Một tỉnh dám đặt bản sắc văn hóa làm gốc là một tỉnh có đủ bản lĩnh để tự tạo mô hình phát triển riêng: từ con người - vì con người - và cho chính người dân của mình. Đó là con đường Cao Bằng đang đứng trước và có quyền lựa chọn.

4. Không thể vay mượn mô hình: Cao Bằng cần lối đi riêng

Không có mô hình nào phát triển chung cho mọi vùng đất, cũng như không ai có thể mặc vừa như in một chiếc áo may sẵn. Mỗi địa phương buộc phải tự lựa chọn một con đường phù hợp với điều kiện tự nhiên, cấu trúc xã hội và bản sắc văn hóa của mình.

Cao Bằng - với hơn 90% diện tích là đồi núi, dân cư phân bố thưa thớt, hạ tầng chia cắt, và 96% là đồng bào dân tộc thiểu số - không thể chạy đua theo mô hình công nghiệp hóa giống các địa phương

khác. Tỉnh không có lợi thế về quỹ đất tập trung, nguồn nhân lực kỹ thuật cao, hay hạ tầng logistics quy mô lớn. Những khu công nghiệp hàng trăm hecta, đô thị vệ tinh, cảng cạn hiện đại... gần như không khả thi trên địa hình bị chia cắt và mật độ dân cư thấp như ở đây.

Tương tự, Cao Bằng cũng không thể áp dụng máy móc mô hình “phát triển nông thôn kiểu mới” như các tỉnh đồng bằng - nơi sản xuất tập trung, cơ giới hóa, quy hoạch vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ có thể triển khai đồng bộ. Với địa hình phân mảnh, điều kiện khí hậu đa dạng và văn hóa tiểu vùng đặc thù, tỉnh buộc phải tiếp cận phát triển nông thôn theo hướng thích ứng linh hoạt không đại trà, không đồng loạt, mà tinh tế và bản địa hóa.

Càng không thể kỳ vọng vào một quá trình “đô thị hóa cấp tốc” như các tỉnh nằm trên trục giao thông quốc gia. Hạ tầng kết nối của Cao Bằng còn nhiều điểm nghẽn, cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đang trong giai đoạn triển khai với tinh thần quyết tâm, quyết liệt làm ngày, làm đêm cuối năm 2026 mới có thể đi vào vận hành. Nếu rập khuôn theo các mô hình đô thị hóa nhanh, tỉnh không chỉ không theo kịp, mà còn có nguy cơ đánh mất thế mạnh văn hóa và bản sắc của mình.

Chính vì vậy, Cao Bằng cần một lối đi riêng - không theo sau, mà đi khác, đi trước bằng giá trị đặc thù của mình.

Chính những yếu tố từng được xem là bất lợi như địa hình phức tạp, dân cư thưa, văn hóa đặc thù nếu được nhìn lại với tư duy mới, có thể trở thành nền tảng cho một mô hình phát triển khác biệt: phát triển dựa trên hạnh phúc, bền vững và bản sắc.

* Cao Bằng có thể trở thành tỉnh kiểu mẫu về chỉ số hạnh phúc, nơi chất lượng sống, an toàn xã hội, gìn giữ môi trường, gìn giữ văn hóa dân tộc được đặt ngang hàng - thậm chí cao hơn - tốc độ tăng trưởng kinh tế.

* Tỉnh có thể đi tiên phong trong mô hình “tiểu kinh tế bản địa bền

vững”, gắn sản phẩm với câu chuyện, gắn du lịch với văn hóa, gắn chính quyền với sự hài lòng của người dân.

* Với vị trí biên giới, Cao Bằng hoàn toàn có thể phát triển mạnh logistics vùng cao, kinh tế cửa khẩu, thương mại biên mậu xanh và thông minh.

* Với nền tảng văn hóa đa dân tộc, tỉnh có thể trở thành trung tâm trải nghiệm văn hóa dân gian và giáo dục bản sắc dân tộc, thu hút thế hệ trẻ quay về tìm cội nguồn, không chỉ bằng lòng yêu quê hương mà bằng cơ hội phát triển mới.

“Không thể vay mượn hạnh phúc - Hạnh phúc phải được thiết kế riêng”

Không có một mô hình hạnh phúc chung cho mọi vùng miền. Và hạnh phúc - khi đã trở thành chỉ số phát triển của thể chế - càng không thể đi sao chép từ nơi khác.

Cao Bằng cần chủ động xác lập mô hình phát triển của chính mình: lấy con người làm trung tâm, lấy bản sắc văn hóa làm gốc, lấy cộng đồng làm động lực, lấy công bằng, an toàn, niềm tin làm mục tiêu chính sách.

Chỉ khi đó, tỉnh mới thực sự thoát khỏi cái bóng của các mô hình vay mượn, và bước vào tương lai với tâm thế một địa phương tự chủ, sáng tạo, có tiếng nói riêng trong hành trình phát triển quốc gia.

Từ những lý luận mang tính khái quát của thế giới đến khát vọng bản địa hóa mô hình hạnh phúc tại Cao Bằng, có thể thấy rõ: hạnh phúc không phải là một khái niệm trừu tượng, càng không phải là sự tô vẽ cảm xúc nhất thời. Hạnh phúc - nếu thực sự được đặt vào trung tâm điều hành - phải được đo đếm bằng chất lượng sống hàng ngày, bằng mức độ an tâm của người dân, và bằng năng lực tổ chức của chính quyền địa phương trong việc đảm bảo công bằng tiếp cận cơ hội phát triển cho tất cả mọi người.

Tuy nhiên, khi đặt khái niệm hạnh phúc ấy vào thực tiễn Cao Bằng, ta sẽ thấy rõ một nghịch lý mang tính hệ thống: tỉnh có bề dày truyền thống cách mạng, có bản sắc văn hóa phong phú, có tiềm năng kinh tế đặc thù và có niềm tự hào sâu sắc trong cộng đồng nhưng lại chưa thực sự tạo dựng được một môi trường phát triển bền vững, đáng sống, và có khả năng giữ chân, thu hút, phát triển con người.

Nguyên nhân không phải vì thiếu nghị lực, mà là vì hệ thống còn nhiều điểm nghẽn dai dẳng từ nguồn lực con người đến hạ tầng kết nối, từ cấu trúc kinh tế đến thể chế hành chính, từ tư duy tổ chức đến năng lực số hóa. Chính những điểm nghẽn này đã khiến cho nhiều chủ trương đúng không thể chuyển hóa thành kết quả thực chất, khiến nhiều tiềm năng bị lãng phí, và khiến người dân - dù yêu quê hương - vẫn chưa thể an tâm gắn bó lâu dài.

Để “hạnh phúc” không chỉ là một lý tưởng đẹp, mà trở thành thực tại sống động chúng ta cần đủ can đảm để nhìn thẳng vào những điểm nghẽn đang tồn tại ngay trong lòng Cao Bằng: từ vấn đề nguồn nhân lực, quy mô kinh tế nhỏ, dịch vụ công chưa đều, cho đến hạn chế trong chuyển đổi số và năng lực điều hành. Tất cả đang tạo nên một “độ trễ” trong tiến trình xây dựng hạnh phúc thực chất.

Đó không phải là những thất bại, mà là những bài toán cần giải, những vùng trũng cần nâng lên để tỉnh có thể bước vào hành trình phát triển vì con người một cách toàn vẹn.

Sau đây sẽ tập trung nhận diện các điểm nghẽn cốt lõi - không phải để chỉ ra khó khăn, mà để cùng nhau tháo gỡ - bằng lý trí của hoạch định phát triển khoa học bền vững và trái tim của một chính quyền phụng sự Nhân dân.

CHƯƠNG II

NHỮNG ĐIỂM NGHẼN TRÊN HÀNH TRÌNH HẠNH PHÚC Ở CAO BẰNG

Nếu hạnh phúc được lựa chọn là mục tiêu, thì thực tế đời sống chính là thước đo trung thực nhất. Muốn cảm nhận được điều đó, phải bắt đầu từ những điều rất cụ thể - những bất cập đang âm thầm làm xói mòn cảm giác sống tốt, sống có giá trị, sống có tương lai của người dân.

Với một tỉnh miền núi như Cao Bằng, chỉ số hạnh phúc không thể được nâng lên bằng những tuyên bố hay khẩu hiệu, mà phải bắt đầu từ những chuyển động thầm lặng nhưng thiết thực trong từng nhóm vấn đề:

* Người dân có còn thiết tha gắn bó, có muốn ở lại, có dám đặt niềm tin vào quê hương mình?

* Nền kinh tế có đang tạo ra giá trị thực, mang lại sinh kế ổn định và được phân phối công bằng?

* Dịch vụ công, y tế, giáo dục - có thật sự chạm được đến từng bản làng xa nhất?

* Hệ thống hành chính - có đủ tinh gọn, liêm chính và sẵn sàng hành động?

* Và niềm tin - yếu tố vô hình nhưng quyết định cảm nhận hạnh phúc - có đang được bồi đắp hay bị bào mòn mỗi ngày?

Hạnh phúc - xét đến cùng - không chỉ là một cảm xúc, mà là kết quả cuối cùng của quá trình tổ chức, vận hành và điều hành xã hội.

Vì thế, Phần này sẽ đi sâu vào các điểm nghẽn lớn đang cản trở hành trình xây dựng Cao Bằng hạnh phúc để từ đó xác định đúng hướng cải cách và ưu tiên hành động.

1. Chảy máu chất xám - Bài toán nguồn lực con người

Không có hạnh phúc nào bền vững nếu một địa phương đánh mất chính những con người ưu tú của mình. Cũng không có hành trình phát triển nào có thể thành hiện thực nếu thiếu những người đủ năng lực để tổ chức, dẫn dắt và lan tỏa sự thay đổi.

Từ đầu những năm 1990, làn sóng di cư từ Cao Bằng vào các tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, Đắk Nông... bắt đầu diễn ra với quy mô lớn. Hàng nghìn hộ dân rời khỏi quê hương, mang theo giấc mơ lập nghiệp trên vùng đất đỏ bazan. Phần lớn trong số họ là những người trẻ tuổi khỏe mạnh, có khát vọng vươn lên, nhưng thiếu điều kiện phát triển tại địa phương.

Dù nhiều gia đình đã an cư lạc nghiệp nơi đất khách quê người, nhưng hệ quả để lại cho Cao Bằng là rất rõ: một khoảng trống lớn về nhân lực trong suốt ba thập kỷ. Không chỉ thiếu người lao động, địa phương còn thiếu cả những người dám nghĩ, dám khởi sự, dám đầu tư vào tương lai tại chính quê hương mình.



Đèo Mã Phục. Ảnh: Phạm Khoa

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, một làn sóng di cư kiểu mới đang diễn ra mạnh mẽ: không còn vào Tây Nguyên, mà là rời tỉnh để làm công nhân tại các khu công nghiệp ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang... Những người trẻ tuổi có sức khỏe, không có việc làm ổn định tại quê, buộc phải tìm đến nhà máy, khu công nghiệp để kiếm sống. Đó là sự lựa chọn thực tế, nhưng cũng là lời cảnh tỉnh rằng Cao Bằng chưa thể tạo ra môi trường phát triển đủ hấp dẫn cho lao động phổ thông ngay trên chính mảnh đất mình sinh ra.

Ở một chiều khác, lớp trẻ có tri thức sau khi học tập tại các trường đại học, cao đẳng ở Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng... phần lớn chọn ở lại thành phố lớn, hoặc rẽ sang con đường khác. Họ không quay về Cao Bằng không phải vì thiếu tình cảm, mà vì không nhìn thấy cơ hội lập nghiệp, không thấy được môi trường làm việc năng động, không có không gian để sáng tạo và đóng góp.

Hệ quả là: tỉnh vừa thiếu đội ngũ trí thức, được đào tạo - vừa thiếu lao động giản đơn. Một trạng thái “vỡ cấu trúc lao động” đang âm thầm diễn ra: người có trí tuệ, có trình độ, tay nghề cao không về quê hương để lập nghiệp, người có sức khỏe lại rời đi, người ở lại thì cao tuổi, hoặc chưa đủ năng lực để tạo ra chuyển biến. Đó là một thực trạng nguy hiểm, nếu không được giải quyết, sẽ khiến mọi chính sách đều gặp lực cản từ nhân lực thực thi.



Mùa vàng Ngọc Côn, Đình Phong. Ảnh: Phạm Khoa

Sự thiếu hụt ấy không chỉ thể hiện bằng con số, mà có thể cảm nhận được qua từng lớp học không đủ giáo viên chất lượng, từng trạm y tế thiếu bác sĩ, từng doanh nghiệp nhỏ loay hoay mà không có người đồng hành chuyên môn. Nó cũng thể hiện trong bộ máy hành chính địa phương - nơi mà cán bộ trẻ vừa thiếu người kế cận, vừa thiếu người định hướng để bút phá, đổi mới thực sự từ cơ sở. Đó không chỉ là sự thiếu vắng con người mà là sự xói mòn kỳ vọng: người giỏi không tin mình có thể làm gì khác biệt ở quê hương, người ở lại thì quen với cách làm cũ, còn chính quyền thì chưa có cơ chế rõ ràng để thu hút, bồi dưỡng và giữ chân nhân tài một cách dài hạn.

Đáng lo hơn, khoảng cách không chỉ nằm ở số lượng mà là sự chênh lệch ngày càng rõ giữa nhận thức - hiểu biết - cơ hội của các nhóm dân cư:

* Chênh lệch về tri thức và kỹ năng giữa vùng đồng bằng đô thị với vùng núi nông thôn ngày càng lớn do khả năng tiếp cận thông tin, công nghệ, ngoại ngữ và cơ hội nghề nghiệp rất khác biệt;



Những thiếu nữ dân tộc Dao Tiền. Ảnh: Phạm Khoa

* Sự phân hóa giữa các nhóm dân tộc: Người Kinh, Tày, Nùng ở thành thị thường có điều kiện học hành, mở rộng kết nối xã hội, trong khi nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa vẫn bị giới hạn bởi điều kiện vật chất, rào cản ngôn ngữ, và tập quán sinh hoạt (tính đến hết tháng 6/2025 toàn tỉnh Cao Bằng còn 6106 hộ chưa có điện lưới quốc gia).

* Hơn nữa, những người có năng lực, hiểu biết, có hoài bão lại ít có xu hướng về quê, khiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại tỉnh gặp khó khăn khi tuyển dụng, đào tạo, và giữ chân nhân sự.

Đây không chỉ là vấn đề nguồn lực mà còn là sự khiếm khuyết ngày càng rõ rệt của các “tế bào dẫn dắt” trong hệ thống xã hội địa phương. Không có người giỏi là không có khả năng đổi mới. Không có thể hệ kế cận là mất động lực nội sinh. Và không có kết nối giữa người trẻ với quê hương là sẽ không có cơ sở để xây dựng niềm tin lan tỏa và tương lai.

Vì thế, chảy máu chất xám không chỉ là một hiện tượng xã hội, mà là một điểm nghẽn có tính nền tảng đang âm thầm khoét sâu vào khả năng phục hồi nội lực của tỉnh, làm giảm kỳ vọng cải cách, làm chậm tốc độ đổi mới, và kéo lùi chỉ số hạnh phúc một cách lặng lẽ nhưng dai dẳng. Khi thiếu cán bộ có tâm và có tầm, thiếu giáo viên giỏi về vùng sâu, thiếu bác sĩ giỏi gắn bó với y tế cơ sở, thiếu kỹ sư và doanh nhân hiểu địa phương - thì dù có chiến lược hay đến đâu, Cao Bằng cũng sẽ rơi vào thế “có ý tưởng nhưng không có người làm”.

Và vì vậy, bài toán nhân lực không chỉ là chuyện tuyển dụng hay đào tạo mà là một bài toán nền tảng của phát triển. Không thể có nền kinh tế mạnh nếu không có lực lượng lao động chất lượng. Không thể chuyển đổi số nếu thiếu người dẫn dắt ở cơ sở. Không thể tạo ra hạnh phúc nếu mỗi người dân vẫn cảm thấy mình đơn độc, lạc lõng, và thiếu niềm tin rằng con cháu họ sẽ có một tương lai khác biệt trên chính mảnh đất quê hương.

Muốn xoay chuyển tình hình, Cao Bằng cần một chiến lược con người dài hạn, không chỉ để giữ chân người trẻ, mà còn để truyền cảm hứng trở về; không chỉ đầu tư cho giáo dục, mà còn nuôi dưỡng ý chí bám đất - bám nghề - bám bản sắc văn hóa và truyền thống của quê hương. Phát triển vì con người phải bắt đầu từ chính con người - những người biết mơ, dám nghĩ và có cơ hội để hiện thực hóa ước mơ của mình ngay trên mảnh đất quê hương. Đó mới là nền móng vững chắc nhất cho một Cao Bằng hạnh phúc: không vay mượn, không rập khuôn, mà bền vững từ gốc.

2. Kinh tế mạnh mún - Giá trị khó bền

Muốn xây dựng một xã hội hạnh phúc, trước hết phải bảo đảm cho người dân có thể sống được bằng công sức lao động của mình. Tuy nhiên, với một cơ cấu kinh tế nhỏ lẻ, rời rạc và thiếu nội lực tích lũy như hiện nay, Cao Bằng đang đối mặt với bài toán học búa: làm sao để phát triển mà không bị cuốn vào quỹ đạo phụ thuộc - làm sao để tăng trưởng mà không làm tổn thương nền tảng xã hội và môi trường?

a. Cấu trúc kinh tế nhỏ - rời rạc - thiếu liên kết vùng

GRDP bình quân đầu người của Cao Bằng năm 2024 ước đạt khoảng 45,7 triệu đồng - chưa bằng một nửa mức trung bình quốc gia. Tại các xã đặc biệt khó khăn, mức thu nhập thực tế nhiều hộ dân chưa tới 3 triệu đồng mỗi tháng. Trong khi đó, chi phí sinh hoạt ngày càng tăng, nhu cầu học hành, chữa bệnh, kết nối xã hội cũng không thể duy trì với mức thu nhập đó. Điều này phản ánh trực diện một thực tế: nền kinh tế địa phương vẫn chủ yếu vận hành theo lối sản xuất truyền thống, giá trị thấp, thiếu tích lũy và không có khả năng dẫn dắt.

* Sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhưng hầu hết dựa vào quy mô hộ cá thể, canh tác theo tập quán, phụ thuộc vào thời tiết, và

gần như không có ứng dụng công nghệ cao hay gắn kết thị trường bền vững.

* Thiếu chuỗi giá trị nông sản khiến các sản phẩm như hạt dẻ Trùng Khánh, miến dong, thạch đen, lê Đông Khê, quýt Trà Lĩnh... dù có chất lượng nhưng chưa được bảo vệ bằng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, hay chiến lược phát triển dài hạn. Hệ quả là người trồng phụ thuộc vào thương lái, dễ bị ép giá, và thu nhập thiếu ổn định.

* Thiếu chuỗi liên kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc khiến nhiều mặt hàng nông sản rơi vào cảnh “được mùa mất giá”, lúc cửa khẩu mở thì xuất hàng ồ ạt, lúc cửa khẩu đóng thì ứ ứ, tồn kho hàng hóa.

Hệ sinh thái kinh tế yếu, thiếu doanh nghiệp “mắt xích”, thiếu hạ tầng chế biến - logistics - kho lạnh - truy xuất nguồn gốc khiến nông nghiệp Cao Bằng mãi không vượt khỏi cái bóng của “kinh tế tự cung tự cấp”.



Nghề dệt thổ cẩm ở Luông Nọi, Hà Quảng. Ảnh: Phạm Khoa

b. Không có doanh nghiệp trụ cột - thiếu khả năng tích lũy nội sinh

Một nền kinh tế mạnh cần có các doanh nghiệp trụ cột để dẫn dắt - là nơi tạo việc làm, nuôi dưỡng chuỗi giá trị, hình thành hệ sinh thái ngành. Tuy nhiên, tại Cao Bằng, hiện chưa có doanh nghiệp nào thực sự đủ quy mô, đủ năng lực và đủ tầm nhìn để đóng vai trò ấy.

* Doanh nghiệp bản địa quy mô lớn gần như không tồn tại. Các hộ kinh doanh cá thể chiếm tỷ lệ lớn, nhưng vốn mỏng, thiếu năng lực cạnh tranh, vận hành manh mún và không có khả năng vươn ra thị trường rộng lớn (Tính đến hết tháng 6 năm 2025, tổng số DN đăng ký trên địa bàn tỉnh là 2.176 doanh nghiệp. Đang hoạt động 1.352 doanh nghiệp, trong đó: có 12 doanh nghiệp lớn, còn lại là 1.340 doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ).

* Các doanh nghiệp đến từ ngoài tỉnh chủ yếu tập trung vào lĩnh



Chợ phiên Xuân Trường. Ảnh: Phạm Khoa

vực khai khoáng, xây dựng cơ bản, thương mại cửa khẩu... trong đó nhiều đơn vị theo dạng “lướt sóng cơ hội”, thiếu cam kết dài hạn, nộp ngân sách cho địa phương khác, ít đầu tư cho đổi mới sáng tạo, và gần như không tái đầu tư cho cộng đồng.

* Không có nền tảng công nghiệp hỗ trợ, không có khu công nghiệp đúng nghĩa, không có trường đại học kỹ thuật quy mô, Cao Bằng khó thu hút doanh nghiệp công nghệ cao hoặc doanh nghiệp sản xuất quy mô vừa - lớn.

Hệ quả là nền kinh tế không có động lực nội sinh để tích lũy, không có nguồn thu ngân sách ổn định, không có sức hút nhân tài, không có chỗ dựa cho khởi nghiệp địa phương và không tạo ra những hệ sinh thái đủ mạnh để bồi dưỡng lòng tin và cung cấp cơ hội phát triển trong tương lai. Một nền kinh tế không có trụ cột cũng giống như ngôi nhà không có móng: dễ tổn thương, khó phát triển bền vững.

c. Phụ thuộc ngân sách Trung ương - Bế tắc mô hình tài khóa

Khoảng 98% tổng chi ngân sách của tỉnh hiện nay đến từ Trung ương, một tỷ lệ cho thấy sự phụ thuộc tuyệt đối về tài chính. Điều này dẫn đến hàng loạt hệ lụy:

* Tỉnh không thể chủ động lập kế hoạch phát triển đặc thù, vì không có dư địa tài chính để đầu tư theo ý tưởng riêng.

* Tiến độ giải ngân đầu tư công chậm, do vốn đến muộn, thủ tục phức tạp, thiếu đối ứng tại chỗ. Những công trình dang dở kéo dài gây lãng phí và ảnh hưởng lòng tin.

* Tinh thần “xin - cho” vẫn hiện diện trong cách vận hành ngân sách. Nhiều mô hình hay phải “xin cơ chế”, nhiều cán bộ giỏi phải “xin bổ sung biên chế”, nhiều chủ trương đổi mới phải “xin được làm thử” khiến sự sáng tạo luôn bị kìm hãm trong vòng kiểm soát hành chính.

Khi không có không gian tài khóa, chính quyền sẽ dần đánh mất

khả năng lãnh đạo bằng tầm nhìn và chỉ còn lại vai trò “quản lý nguồn lực” do cấp trên phân bổ.

d. Kinh tế yếu làm xói mòn niềm tin vào tương lai

Hạnh phúc - suy cho cùng - là cảm giác được sống có ích, có giá trị, có tương lai. Nhưng khi nền kinh tế không tạo ra cảm giác an toàn, không mở ra được hy vọng thì hạnh phúc cũng dần rời xa khỏi đời sống thường nhật:

* Người dân lo lắng: mùa vụ năm sau trồng cây gì? Nuôi con gì? Giá nông sản có còn bảo đảm? Tương lai con cái liệu có thoát khỏi “nghèo theo truyền thống?”

* Thanh niên không nhìn thấy cơ hội việc làm, không có mô hình kinh doanh phù hợp, không có môi trường khởi nghiệp nên rời đi là điều tất yếu.

* Doanh nghiệp địa phương đối mặt với hàng loạt rào cản: vốn khó tiếp cận, hành lang pháp lý phức tạp, thị trường hạn hẹp và niềm tin thị trường ngày càng mỏng. *(Tính đến ngày 30/6/2025 thì số dư huy động vốn trong hệ thống ngân hàng thương mại toàn tỉnh là khoảng 30.000 tỷ đồng. Trong khi đó các doanh nghiệp tại Cao Bằng chỉ vay khoảng 11.000 tỷ đồng. Còn lại 19.000 tỷ đồng phải chuyển cho các doanh nghiệp tại địa phương khác vay. Mặc dù thiếu vốn nhưng các doanh nghiệp tại Cao Bằng cũng rất khó khăn trong tiếp cận vốn tại ngân hàng địa phương. Nguồn lực tài chính trong Nhân dân Cao Bằng còn rất lớn).*

* Chính quyền không có dư địa tài chính để cải thiện đời sống nên ngày càng giống “người chấp hành ngân sách” hơn là “người thiết kế tương lai”.

* Sự chênh lệch giữa người có thu nhập ổn định (buôn bán, công chức, có người thân gửi tiền về từ xa...) và người làm nông nghiệp thuần túy, sống bằng mùa vụ đang tạo ra khoảng cách không chỉ về

vật chất, mà cả về tâm lý xã hội. Nhiều người dân cảm thấy mình bị “bỏ lại phía sau”, từ đó suy giảm niềm tin vào triển vọng phát triển của chính địa phương.

Một nền kinh tế không tạo ra niềm tin thì không thể tạo ra hạnh phúc. Mà một địa phương không làm chủ được tài chính thì khó có thể làm chủ được số phận phát triển của mình. Chỉ khi nào kinh tế Cao Bằng vận hành dựa trên giá trị tự thân - năng lực cộng đồng - nền tảng đạo đức và môi trường sống bền vững, thì khi đó, hạnh phúc không còn là một giấc mơ mà là cảm nhận thường trực trong đời sống người dân.

Một nền kinh tế không thể kiến tạo hạnh phúc nếu chỉ vận hành bằng quán tính sinh tồn mà không có chiến lược tích lũy giá trị dài hạn. Một chính quyền không thể chủ động tương lai nếu quyền tài khóa bị khóa chặt trong vòng kiểm soát xin - cho. Chỉ khi kinh tế được vận hành bằng năng lực nội sinh, cộng đồng được trao quyền tạo ra giá trị, và chính quyền đủ bản lĩnh để dẫn dắt thay vì chấp hành thì khi đó, hạnh phúc mới trở thành hiện thực sống động chứ không còn là giấc mơ nằm trong báo cáo.

3. Hạ tầng chia cắt - Niềm tin cách trở

Không có phát triển nếu không có kết nối. Không thể xây dựng hạnh phúc nếu những nhu cầu tối thiểu của người dân như đi lại, học hành, khám chữa bệnh, làm thủ tục... vẫn là hành trình gian nan. Với Cao Bằng - một tỉnh miền núi có hơn 90% diện tích là đồi núi, dân cư phân tán và địa hình chia cắt - bài toán hạ tầng không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà là một trong những rào cản chiến lược, cắt đứt dòng chảy dịch vụ công, làm gián đoạn quá trình tích lũy xã hội, và xói mòn lòng tin vào năng lực điều hành của chính quyền cơ sở.

Cái thiếu của Cao Bằng không chỉ là những con đường nhựa hóa, trạm y tế đủ bác sĩ hay mạng viễn thông phủ sóng mạnh. Cái thiếu - nguy hiểm hơn - là năng lực kết nối người dân với các quyền lợi cơ

bản của họ, khiến những vùng khó khăn trở thành "ốc đảo chính sách", nơi mà người dân vẫn thấy mình ở bên lề của quá trình phát triển.

a. Giao thông vùng cao: kết nối đứt đoạn, cản trở phát triển

Giao thông là mạch máu của phát triển. Nhưng ở Cao Bằng, nhiều tuyến đường liên xã - liên thôn vẫn như những mạch máu nhỏ bị tắc nghẽn, xói lở và đứt đoạn. Mặc dù cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đã



Ảnh hưởng của mưa lũ, hoàn lưu Bao số 3 tại Nguyên Bình, Cao Bằng ngày 9/9/2024.

khởi công, song mạng lưới giao thông nội tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào các tuyến đường cấp xã với mặt đường nhỏ, xuống cấp và thiếu khả năng kết nối vùng.

* Nhiều xã vẫn chưa được nhựa hóa 100% đường đến trung tâm, đặc biệt là tại các khu vực khó khăn quanh các xã tại Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Thông Nông.

* Vào mùa mưa, hàng loạt tuyến đường bị sạt lở, chia cắt khiến người dân không thể tiếp cận dịch vụ y tế, trẻ em phải nghỉ học dài ngày, hàng hóa nông sản không thể vận chuyển kịp thời.

* Giao thông yếu cũng đồng nghĩa giá trị sản phẩm nông nghiệp bị "cắt máu" bởi chi phí vận chuyển, khó thu hút du lịch cộng đồng, và khó triển khai dịch vụ số hóa - giáo dục từ xa - y tế lưu động.

Đáng lưu ý, đường giao thông không chỉ là hạ tầng cứng, mà còn là nền tảng tạo ra sự kết nối hành chính - kinh tế - nhân lực. Khi đường chưa thông, mọi chính sách dù tốt đến đâu cũng không thể lan tỏa đến vùng sâu, vùng xa.

b. Dịch vụ công vùng sâu: hạ tầng mềm yếu, khoảng cách bất bình đẳng

Một xã hội hạnh phúc không thể chấp nhận sự chênh lệch quá lớn về khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu như giáo dục, y tế, hành chính công, an sinh xã hội. Nhưng ở Cao Bằng, khoảng cách này hiện đang rất rõ rệt:

* Nhiều điểm trường cơ sở vật chất xuống cấp; ở nơi có trường thì thiếu giáo viên, ở nơi có giáo viên lại thiếu lớp học, còn ở nơi có cả hai thì học trò đi xa hàng giờ đồng hồ, tỉ lệ học sinh bỏ học cao ở các vùng dân tộc thiểu số, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực lâu dài.

* Trạm y tế xã thiếu bác sĩ, thiếu trang thiết bị cơ bản, chỉ thực hiện được các can thiệp sơ cấp. Người dân muốn điều trị bệnh lý nghiêm trọng phải vượt hàng chục cây số, làm gia tăng chi phí và nguy cơ tử vong (Ngay tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng đến thời điểm tháng 7/2025 do nhiều nguyên nhân, nhưng không có: hệ thống CT Scanner 128 lát cắt/vòng quay, hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla. Như vậy, làm sao có thể khám và chữa bệnh tốt cho Nhân dân).

* Việc tiếp cận thủ tục hành chính, bảo hiểm, chính sách hỗ trợ... gặp khó khăn do thiếu cán bộ hỗ trợ tại chỗ, rào cản ngôn ngữ và trình độ dân trí không đồng đều.

* Tỷ lệ sử dụng internet và dịch vụ công trực tuyến ở vùng sâu gần như không đáng kể. Khoảng cách số ngày càng trở thành một hình thức mới của bất bình đẳng.

c. Khoảng cách vùng miền: từ địa lý đến tâm lý xã hội

Khi người dân ở vùng sâu, vùng xa còn thấy rằng con em mình không có điều kiện học hành bằng con em ở trung tâm; khi người bệnh còn phải chuyển tuyến lên bệnh viện tỉnh vì trạm y tế xã quá yếu; khi thủ tục hành chính đơn giản cũng trở thành gánh nặng vì thiếu hỗ trợ thì khoảng cách không còn là chuyện địa lý, mà trở thành tâm lý xã hội.

Sự bất bình đẳng đang âm thầm làm xói mòn lòng tin. Người dân cảm thấy mình bị bỏ mặc, dẫn đến tâm lý tự ti, mặc cảm hoặc thụ động. Về lâu dài, điều này ảnh hưởng đến tinh thần tự chủ của cộng đồng và niềm tin vào chính quyền. Điều này nguy hiểm ở chỗ: ở những nơi đường đi lại khó khăn, thiếu mạng thông tin, thiếu bác sĩ... thì giờ vấn đề thiếu luôn cả niềm tin.

“Hạ tầng là khởi đầu của công bằng phát triển chứ không chỉ là đầu tư vật lý”

Xây dựng hạ tầng nếu chỉ đơn thuần xem là xây đường, xây cầu sẽ dẫn đến tư duy "làm xong là hết". Nhưng nếu nhìn hạ tầng là công cụ tạo công bằng phát triển, thì mỗi cây số đường được mở mới, mỗi trạm y tế được đầu tư, mỗi điểm trường được cải tạo... đều phản ánh mức độ ưu tiên chính sách và mức độ cam kết đối với người dân yếu thế.

Khi hạ tầng chưa được phân bổ đều, chưa tính đến đặc thù địa bàn miền núi, chưa đảm bảo quyền tiếp cận cơ bản của các nhóm dễ bị tổn thương thì bất công xã hội vẫn còn tồn tại. Và khi đó, hạnh phúc sẽ vẫn là một khái niệm xa xỉ đối với những vùng bị bỏ lại phía sau. Hạnh phúc không thể đến nếu đường còn đứt gãy và niềm tin không thể lớn lên nếu dịch vụ công không đến được với người yếu thế.

4. Chuyển đổi số - Lực cản tiềm ẩn

Trong thời đại mà dữ liệu là tài nguyên chiến lược, công nghệ là nền tảng điều hành, còn sáng tạo là vốn sống mới của xã hội, chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà là điều kiện sinh tồn của một chính quyền hiện đại và một nền kinh tế có khả năng cạnh tranh. Đặc biệt với những tỉnh miền núi như Cao Bằng - nơi địa hình phức tạp, dân cư phân tán, hạ tầng hạn chế - thì chuyển đổi số chính là “đường tắt” để rút ngắn khoảng cách phát triển, mở rộng cơ hội dịch vụ công, và giữ chân thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai hiện nay đang cho thấy một nghịch

lý: dù quyết tâm chính trị rõ ràng, song quá trình chuyển đổi số tại Cao Bằng vẫn còn nặng hình thức, thiếu chiều sâu và chưa tạo được đột phá chiến lược. Đây không chỉ là khoảng cách kỹ thuật, mà là điểm nghẽn tư duy - năng lực - thể chế - đang âm thầm kéo lùi tốc độ hiện đại hóa của tỉnh.

a. Hạ tầng số chưa hoàn chỉnh - Vùng lõm thông tin còn tồn tại dai dẳng

Cơ sở hạ tầng số là nền tảng cho mọi hoạt động điều hành giáo dục, y tế, hành chính trong môi trường hiện đại. Nhưng tại Cao Bằng, hệ thống cáp quang, máy chủ, hạ tầng mạng ổn định mới chỉ hiện diện ở trung tâm cấp tỉnh và một phần cấp huyện. Trong khi đó, cấp xã - nơi trực tiếp kết nối với dân - lại là mắt xích yếu nhất. (Từ ngày 01/7/2025 kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã, thì vấn đề hạ tầng đóng vai trò quan trọng hơn nhiều).

* Nhiều trạm y tế xã, trường học, UBND xã chưa có thiết bị đầu cuối đầy đủ; hoặc có nhưng không sử dụng được vì thiếu điện ổn định, thiếu cán bộ kỹ thuật vận hành.

* Internet tốc độ thấp, sóng 3G/4G chập chờn khiến việc tổ chức lớp học online, triển khai khám bệnh từ xa, hay nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến gần như bất khả thi ở vùng sâu.

* Hệ thống điều hành tập trung (IOC., dữ liệu dân cư, cổng dịch vụ công... dù đã có, nhưng còn rời rạc, không đồng bộ, không tích hợp xuyên cấp dẫn đến thông tin bị “gãy mạch”, dữ liệu không giúp được điều hành.

Chính sự thiếu đồng bộ giữa trung tâm và cơ sở, giữa phần cứng và vận hành, giữa chính sách và hiện trạng đã làm chậm đáng kể quá trình số hóa, khiến các chủ trương đúng đắn không thể đi vào đời sống một cách thực chất.



1000 người biểu diễn hát Then đàn Tính. Ảnh: Phạm Khoa

b. Đội ngũ thiếu kỹ năng - Người dân xa lạ với công nghệ

Chuyển đổi số không chỉ là chuyện máy móc mà là văn hóa sử dụng công nghệ. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là cả hai chủ thể chính của quá trình này - cán bộ cấp xã và người dân cơ sở - đều đang loay hoay với thao tác cơ bản.

* Nhiều cán bộ xã còn lúng túng với phần mềm văn bản, chưa thành thạo quản trị hồ sơ, càng khó làm chủ các nền tảng số hóa mới.

* Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận - trả kết quả qua mạng chủ yếu được giao cho một số ít cán bộ; dẫn tới lệ thuộc, vận hành hình thức, “làm để có” chứ không mang lại giá trị thực.

* Người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, vẫn quen với hình thức hỏi miệng - làm giấy - ký tay. Các thao tác như đăng ký tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ sổ, đặt lịch khám bệnh online... gần như không thực hiện được nếu thiếu hỗ trợ trực tiếp.

Chuyển đổi số vì thế không thể chỉ dừng ở “chuyển từ giấy sang máy” mà phải làm thay đổi tư duy, nâng cao kỹ năng, xây dựng niềm tin vào lợi ích thiết thực. Nếu không, cả cán bộ lẫn người dân đều sẽ đứng ngoài cuộc, khiến quá trình số hóa chỉ còn là khẩu hiệu.

c. Kinh tế bản địa chưa được dẫn dắt vào môi trường số

Hơn 98% doanh nghiệp tại Cao Bằng là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, phần lớn trong số này hoạt động với quy mô hạn chế, thiếu nhân lực chuyên môn, không có bộ phận công nghệ thông tin, và chưa tiếp cận được các nền tảng quản trị hiện đại. Bên cạnh đó, mô hình kinh doanh phổ biến ở nông thôn là các hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể hay hợp tác xã - vốn mang tính tự phát, thiếu đăng ký thương hiệu, không có mã số thuế riêng biệt cho từng thành viên, càng khó tiếp cận thị trường số. Điều đáng lo là:

* Phần lớn chưa có website, chưa có mã định danh sản phẩm, chưa tiếp cận thương mại điện tử.

* Các dịch vụ như truy xuất nguồn gốc, dán mã QR, livestream bán hàng, thanh toán điện tử... chỉ xuất hiện ở một vài cá nhân tiên phong, không tạo thành hệ sinh thái phổ biến.

* Không có cơ chế đào tạo kỹ năng số tại địa phương; thiếu trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số, vườn ươm công nghệ, tổ tư vấn cộng đồng hoặc cán bộ dẫn dắt tại chỗ.

Hệ quả là: kinh tế địa phương ngày càng tụt lại so với nền tảng thị trường hiện đại, bị gạt ra khỏi các chuỗi giá trị số trong nước và quốc tế, và mất luôn khả năng tiếp cận với khách hàng thế hệ mới - những người tiêu dùng đang sống trong thế giới số toàn phần.

d. Sáng tạo chưa trở thành năng lực văn hóa địa phương

Đổi mới sáng tạo không chỉ là kỹ thuật mà là một hệ sinh thái tư duy. Đó là khả năng phát hiện vấn đề, dám thử nghiệm, chấp nhận thất bại và học hỏi không ngừng. Tuy nhiên, hệ sinh thái ấy ở Cao Bằng vẫn còn rất mỏng.

Trong môi trường học đường, học sinh chưa được khuyến khích thử - sai, chưa được rèn luyện tư duy phản biện, chưa quen làm việc theo nhóm hoặc phát triển ý tưởng cá nhân. Giáo dục vẫn còn nặng

lý thuyết, thiếu thực hành và chưa khơi dậy được niềm tin rằng “người ở vùng cao cũng có thể khởi nghiệp sáng tạo”.

Trong bộ máy chính quyền, các sáng kiến cải cách hành chính, cải thiện chất lượng phục vụ người dân hầu như vẫn đến từ cấp trên chỉ đạo mà ít có đổi mới từ cơ sở. Cán bộ muốn làm khác đôi khi sợ rủi ro, sợ trách nhiệm, sợ “làm nhiều lại sinh chuyện”.

Kết quả là dù đã có những mô hình sáng tạo như bán hàng livestream ở vùng cao, khởi nghiệp từ sản phẩm bản địa, phát triển tour du lịch cộng đồng... nhưng chúng vẫn đơn lẻ, thiếu liên kết, và chưa hình thành được một cộng đồng sáng tạo có năng lực lan tỏa.

Hạn chế về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo không chỉ khiến Cao Bằng chậm nhịp với xu thế phát triển quốc gia, mà còn làm giảm khả năng thiết kế chính sách dựa trên dữ liệu, khó nâng cao hiệu quả quản trị, và đặc biệt là khiến tỉnh mất cơ hội giữ chân thế hệ trẻ, những người đang sinh ra và lớn lên trong kỷ nguyên số.

Nếu muốn bứt phá, Cao Bằng không thể chỉ dựa vào tài nguyên hay hỗ trợ mà phải khơi dậy và kiến tạo một “văn hóa sáng tạo nội sinh”, bắt đầu từ giáo dục, chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp.



Hồ Thang Hen - Cao Bằng. Ảnh: Phạm Khoa

Nếu không được nhìn nhận là một nhiệm vụ trọng yếu - cấp thiết - lâu dài, Cao Bằng sẽ không thể bước vào mô hình phát triển bền vững, công bằng và bao trùm. Ngược lại, nếu sớm khơi dậy văn hóa đổi mới, lan tỏa tinh thần số hóa tới từng xã, từng bản, từng hộ dân và từng tổ chức thì chính Cao Bằng mới là nơi có thể viết lại định nghĩa về “phát triển từ vùng biên” bằng một cách làm mới mẻ, hiện đại và đầy bản sắc.

Đây là một điểm nghẽn mang tính dài hạn - nhưng nếu tháo gỡ được, sẽ giúp tỉnh “rút ngắn khoảng cách” phát triển theo cách thông minh, tiết kiệm và bền vững.

5. Công kênh thể chế - Yếu tố doanh nghiệp

Ở bất kỳ mô hình phát triển nào, thể chế, mà đặc biệt là năng lực hành chính công và tinh thần lãnh đạo, quản lý luôn đóng vai trò then chốt. Một chính quyền tri trệ không thể tạo ra một xã hội năng động. Một bộ máy quản lý theo lối cũ không thể truyền cảm hứng đổi mới. Và một hệ thống chính sách không đồng hành sẽ làm doanh nghiệp kiệt sức, người dân mất niềm tin.

Tại Cao Bằng, trong nhiều năm qua, dù đã có những bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển doanh nghiệp... nhưng thực tế vẫn tồn tại nhiều “điểm nghẽn mềm” là thứ ít thấy trong báo cáo, nhưng lại rất rõ trong cảm nhận của người dân, doanh nghiệp và cán bộ cơ sở.

a. Thể chế hành chính còn công kênh, rườm rà, chồng chéo

Nhiều thủ tục hành chính tại Cao Bằng tuy đã được số hóa một phần, nhưng vẫn chưa thay đổi được bản chất. Có những hồ sơ dù đã nộp online vẫn phải in ra ký tay, nộp lại bản giấy. Có những giấy tờ do cơ quan Nhà nước cấp, nhưng chính cơ quan khác lại yêu cầu người dân đi chứng thực lại.

Tình trạng “trên thông - dưới tắc”, “Trung ương chỉ đạo - địa

phương chần chừ” diễn ra phổ biến, đặc biệt trong các lĩnh vực có yếu tố nhạy cảm như đất đai, đầu tư, xây dựng, tài nguyên. Nhiều cán bộ thừa nhận rằng họ biết cái gì có thể cải thiện, nhưng không dám làm, không dám đề xuất vì chưa rõ cơ chế chịu trách nhiệm, sợ “làm sai một ly, đi một dặm”.

Không ít trường hợp doanh nghiệp đến xin đầu tư dự án nhưng bị yêu cầu vòng vo nhiều tháng vì vướng quy trình nội bộ, sự phối hợp yếu kém giữa các sở ngành, hoặc đơn giản vì hồ sơ “không giống mẫu cũ”. Những điều tưởng chừng nhỏ nhặt này, nếu không được giải quyết, sẽ trở thành rào cản lớn nhất trong việc hình thành một chính quyền phụng sự đúng nghĩa.

b. Lãnh đạo cơ sở thiếu đột phá, còn tâm lý an toàn - né tránh

Một thực trạng cần nhìn thẳng là: tư duy lãnh đạo ở nhiều cấp tại Cao Bằng vẫn mang nặng tính hành chính kỹ trị, ít đổi mới, và thiên về “duy trì trạng thái ổn định” hơn là kiến tạo thay đổi. Trong nội bộ



chính quyền, vẫn còn tư tưởng “làm càng ít càng tốt để không mắc lỗi”, “không ai bị phê bình vì không làm, chỉ bị kỷ luật nếu làm sai”.

Cơ chế đánh giá cán bộ hiện nay chủ yếu vẫn dựa vào hồ sơ, biểu mẫu, báo cáo, số liệu... nên dễ dẫn đến chạy theo thành tích, “làm đẹp sổ sách” mà không thay đổi thực chất chất lượng dịch vụ công. Người dám làm, dám nói thật - nếu không được bảo vệ - dễ trở nên lạc lõng và thậm chí bị cô lập.

Trong khi đó, các mô hình quản trị công hiện đại đặt ra yêu cầu ngược lại: lãnh đạo phải là người truyền cảm hứng, chấp nhận thử nghiệm, chủ động kiến tạo môi trường phát triển, chứ không chỉ là người giám sát, quản lý rủi ro. Nếu thiếu vắng những cán bộ như thế - những người có bản lĩnh chính trị, có lòng dân, có tư duy kinh tế - thì dù có chính sách tốt đến mấy, vẫn không thể chuyển hóa thành hành động hiệu quả tại cơ sở.

c. Doanh nghiệp nhỏ bị đuối sức - thiếu nguồn lực, thiếu niềm tin, thiếu người đồng hành

Cao Bằng có rất ít doanh nghiệp quy mô lớn. Đa số là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ hoạt động phân tán, vốn ít, năng lực quản trị thấp, khó tiếp cận tín dụng và thiếu mối liên kết thị trường. Trong khi đó, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thường ưu tiên theo dự án lớn, hoặc yêu cầu hồ sơ phức tạp cả về hồ sơ dự án lẫn tài sản khiến các doanh nghiệp nhỏ “không với tới được”.

Nhiều chủ doanh nghiệp phản ánh, họ cảm thấy “không được chào đón” ngay tại quê hương mình. Khi cần đất, họ không có mặt bằng sạch. Khi cần vốn, họ không có tài sản đảm bảo. Khi cần chính sách, họ không tìm thấy người hướng dẫn. Trong khi đó, doanh nghiệp ngoại tỉnh hoặc doanh nghiệp Nhà nước vẫn được ưu ái hơn trong tiếp cận tài nguyên công, tạo ra sự bất bình đẳng trong cảm nhận.

Quan trọng hơn, nhiều doanh nghiệp nhỏ không có đối tác chiến lược tại chỗ, không có hệ sinh thái hỗ trợ, không có cộng đồng nghề

ngiệp để học hỏi. Họ hoạt động đơn độc, thiếu liên kết và càng ngày càng thu mình lại trong mô hình kinh doanh cũ, khiến nền kinh tế địa phương không có trụ cột phát triển dài hạn.

“Hành chính phải trở thành lực đẩy chứ không phải lực cản”

Nếu thể chế hành chính không tinh gọn, nếu lãnh đạo không đổi mới, nếu doanh nghiệp nhỏ không được nâng đỡ thì mọi chiến lược phát triển đều chỉ là tầm nhìn trên giấy. Một Cao Bằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng lòng tốt của một số người mà phải bắt đầu từ việc thiết kế lại bộ máy chính quyền, tái cấu trúc các quan hệ xã hội - kinh tế, và đặc biệt là làm sống lại tinh thần đồng hành giữa Nhà nước và doanh nghiệp, giữa cán bộ và nhân dân.

Đó không phải là việc làm một lần mà là hành trình chuyển đổi thể chế, trong đó mỗi hành động cải cách, mỗi quyết định hỗ trợ, mỗi mô hình đột phá ở cơ sở chính là một viên gạch đặt nền móng cho hạnh phúc bền vững.

6. Thiếu hụt trụ cột – Trống rỗng lòng tin

Một chiến lược phát triển, dù thiết kế tinh vi đến đâu, cũng không thể thành công nếu thiếu người cùng kiến tạo, thiếu lực lượng đồng hành và thiếu điểm tựa xã hội. Tại Cao Bằng, những điểm nghẽn về con người, kinh tế và thể chế đã phân tích ở các phần trên không tồn tại đơn lẻ mà chúng đang cộng hưởng thành một trạng thái nguy hiểm hơn: sự vắng bóng của các trụ cột xã hội - những lực lượng có vai trò dẫn đường, neo giữ, kết nối và lan tỏa niềm tin cộng đồng.

a. Không có trụ cột xã hội mạnh - Phát triển không có người dẫn đường

Một xã hội muốn chuyển mình cần có những lực lượng trung tâm đủ khả năng dẫn dắt. Đó có thể là những doanh nghiệp lớn gắn bó lâu dài với địa phương, những trường nghề đào tạo kỹ năng thiết thực cho người trẻ, những hội chuyên ngành nghề nghiệp, cộng đồng

chuyên môn truyền cảm hứng hành động. Nhưng tại Cao Bằng, hầu như không tồn tại những điểm tựa xã hội như vậy.

Doanh nghiệp lớn vắng bóng, hệ thống giáo dục nghề nghiệp còn rời rạc, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp không đủ sức ảnh hưởng, còn văn hóa cộng đồng thì đang dần mai một theo sự rút đi của thế hệ trung niên - lực lượng từng đóng vai trò cầu nối giữa truyền thống và hiện đại.

Chính quyền không thể làm tất cả, cũng không nên làm thay tất cả. Một xã hội khỏe mạnh cần có “những người không nằm trong bộ máy nhưng vẫn có khả năng dẫn dắt”. Khi thiếu vắng lực lượng ấy xã hội sẽ không có người soi đường, không có nhóm tiên phong, và càng không có lực đỡ cho những đổi thay từ cơ sở.

b. Đứt gãy chuỗi thể hệ - Không có người để cùng đi lên

Hệ quả kéo dài của chảy máu chất xám và di cư lao động không chỉ là thiếu hụt nguồn nhân lực, mà là đứt gãy chuỗi thể hệ, tạo nên một xã hội “trống rỗng giữa”.



Mùa hoa Gao Yuen Thô. Ảnh: Phạm Khoa

Ở nhiều huyện, xã của Cao Bằng, có thể thấy rõ thực trạng: lớp người trẻ tuổi thành đạt chọn lập nghiệp xa quê, lớp người trung niên gắn bó với địa phương thì không đủ năng lực chuyển đổi, còn lớp người cao tuổi thì không còn khả năng làm chủ xu hướng mới. Thiếu vắng thế hệ “trung lưu bản địa” - những người vừa có hiểu biết, vừa có gắn bó - dẫn đến trạng thái xã hội mất cân bằng: cấp lãnh đạo khó chạm đến thực tiễn, người dân thì không có ai để tin cậy, tham khảo, học hỏi.

Không có thế hệ trung gian cũng là không có lực lượng thúc đẩy thay đổi một cách bền vững từ bên trong. Bất kỳ chính sách nào nếu không có người cùng chia sẻ, cùng hành động, cùng lan tỏa sẽ mãi chỉ là lời nói một chiều từ phía chính quyền.

c. Trống rỗng lòng tin - Điều vô hình nhưng nguy hiểm nhất

Điều đáng lo ngại nhất không phải là nghèo mà là người dân mất niềm tin vào khả năng thay đổi thực tại.

Khi người trẻ không còn muốn quay về, người dân không còn muốn ở lại, doanh nghiệp không còn muốn đầu tư thì dù có chiến lược phát triển hay đến mấy, cũng sẽ rơi vào trạng thái bị vô hiệu



hóa. Xã hội khi ấy sẽ sống bằng thói quen cũ, bằng tâm thế phòng thủ, bằng tâm lý nghi ngờ và không còn ai muốn “chung tay”.

Niềm tin cộng đồng không phải là khái niệm trừu tượng. Đó là thứ hiện diện trong câu nói “quê mình làm gì có cơ hội”; trong ánh mắt ngờ vực khi có cán bộ đến vận động thay đổi; trong sự thờ ơ với các chính sách “từ trên xuống”. Và một khi lòng tin bị xói mòn, mọi cuộc cải cách đều trở nên đơn độc.

Một địa phương không thể đi xa nếu không có nơi để trở về, không ai để cùng đi lên, không điều gì để tự hào giữ lại. Thiếu trụ cột xã hội - đứt gãy thể hệ - Trống rỗng lòng tin - đó là ba điều nguy hiểm nhất trong chiến lược phát triển. Chúng không dễ thấy như số liệu, nhưng chính là rào chắn thầm lặng đang kìm giữ sự tiến hóa của một cộng đồng.

Hiểu rõ những điều này không phải để bi quan, mà là để nhìn thẳng và từ đó thiết kế một hướng đi mới - một mô hình phát triển vì con người, từ con người và do chính con người bản địa kiến tạo. Và đó sẽ là tinh thần khởi đầu của phần tiếp theo: Hướng đi mới cho một Cao Bằng hạnh phúc. *Không có hạnh phúc nếu không có nơi để ở lại, không có ai để cùng đi lên, không có điều gì để tự hào để ở lại.*

Di cư, thất nghiệp, thu nhập thấp và sự vắng bóng của những doanh nghiệp trụ cột không chỉ là thách thức kinh tế. Đó là những “vết trượt” âm thầm nhưng sâu sắc của niềm tin xã hội.

Tất cả những gì được gọi là “điểm nghẽn” trong phát triển Cao Bằng - từ thiếu hụt nguồn nhân lực, hạn chế về kinh tế, bất cập trong hạ tầng và hành chính, đến khoảng trống về sáng tạo và doanh nghiệp suy cho cùng đều quy tụ về một vấn đề cốt lõi: con người chưa thực sự là trung tâm của chính sách.

Hạnh phúc không thể hình thành nếu người dân không còn thiết tha ở lại, nếu người trẻ không còn muốn quay về, nếu xã hội không nuôi được hy vọng và cũng không giữ nổi niềm tin. Để phá vỡ những điểm



ngheñ ấy, Cao Bằng không thể phát triển bằng cách rập khuôn hay chạy theo những gì mình không có mà phải bắt đầu từ chính điều mình đang có: một cộng đồng giàu bản sắc văn hóa, các giá trị, thiết chế xã hội truyền thống, một thiên nhiên còn nguyên vẹn, một lịch sử thấm đẫm tinh thần cách mạng, và một khát vọng chưa bao giờ lụi tắt.

Đó là lý do vì sao, thay vì tiếp tục bàn về tốc độ, về quy mô hay so sánh chỉ số, chúng ta cần đặt lại câu hỏi nền tảng: “Phát triển là vì ai, và để làm gì?” để từ đó, vẽ lại con đường đi lên: con đường của một Cao Bằng hạnh phúc vì con người, do con người, và lấy con người làm lý do tồn tại.

CHƯƠNG III:

HƯỚNG ĐI MỚI CHO CAO BẰNG HẠNH PHÚC

Không ai có thể hạnh phúc khi cuộc sống thiếu ổn định. Cũng không ai có thể lạc quan giữa những nỗi lo thường trực về cơm áo, bệnh tật, sự bất công hay cảm giác bị bỏ lại phía sau. Những gì đã phân tích ở Phần II cho thấy rõ: nếu không thay đổi cách tiếp cận, Cao Bằng sẽ khó thoát khỏi vòng luẩn quẩn của trì trệ - phụ thuộc - hẫng hụt niềm tin.

Chúng ta không thể tiếp tục kỳ vọng vào những mô hình phát triển công nghiệp hóa đại trà, vốn không phù hợp với điều kiện địa hình, dân cư và nguồn lực hiện có. Cũng không thể chỉ trông đợi vào các gói hỗ trợ từ Trung ương như chiếc phao tạm thời. Một hướng đi mới - với nền tảng tư duy khác biệt và cách tổ chức phù hợp - là điều kiện sống còn để Cao Bằng khơi dậy nội lực, nâng chất lượng sống và giữ chân những người đang lặng lẽ rời xa quê hương.

1. Trách nhiệm kiến tạo hạnh phúc: Không ai đứng ngoài cuộc

Hạnh phúc không hình thành từ những lời hứa hay mệnh lệnh hành chính. Nó cần một hệ sinh thái hành động, nơi chính quyền, người dân và doanh nghiệp đều góp phần tạo nên giá trị sống tốt đẹp hơn. Chính quyền phải dám chịu trách nhiệm, người dân cần chủ động tham gia, doanh nghiệp phải cam kết cùng phát triển - đó là mối quan hệ ba chiều không thể tách rời.

Muốn một địa phương hạnh phúc, không thể chỉ bàn thảo trên giấy. Phải xác lập rõ vai trò hành động: ai là người kiến tạo, ai là người

đồng hành, ai là người thúc đẩy sự thay đổi? Câu trả lời: Trách nhiệm của tất cả mọi người.

a. Lãnh đạo quản lý - Hành động vì dân, phụng sự bằng kết quả

Không thể có một địa phương hạnh phúc nếu bộ máy công quyền trì trệ. Không thể có người dân an vui nếu cán bộ chỉ “giữ ghế” mà không “giữ dân”. Vì vậy, yêu cầu cấp bách đặt ra là: chuyển đổi tư duy lãnh đạo từ quản trị quyền lực sang kiến tạo phát triển - từ hành chính sang phụng sự.

Trách nhiệm ấy đòi hỏi một đội ngũ lãnh đạo các cấp phải:

* Kiến tạo thay vì điều hành: Không chỉ tuân thủ quy trình, mà phải dám đề xuất mô hình mới, liên kết nguồn lực, nhìn xa và tạo không gian phát triển dài hạn.

* Hành động thay cho khẩu hiệu: Dám chọn việc khó, dám chịu trách nhiệm, và đo lường hiệu quả bằng sự thay đổi thực chất trong đời sống dân sinh.

* Xuống cơ sở: Nằm bắt chặt chẽ tình hình tại cơ sở - học từ người dân - thiết kế từ thực tiễn: Chính sách không thể phát xuất từ phòng họp kín, mà phải đến từ quan sát đời sống, lắng nghe người dân và sự thấu hiểu, cảm thông với cả những điều mà người dân chưa nói thành lời.

* Cải cách hành chính có chiều sâu: Không chỉ giảm thủ tục, mà thay đổi thái độ phục vụ, tạo ra một môi trường hành chính công thuận lợi, khoa học, minh bạch, khuyến khích sự sáng tạo và bảo vệ người dám đổi mới.

* Đồng hành với kinh tế bản địa: Chủ động tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ bằng hành động, và đặc biệt là kiến tạo một hệ sinh thái chính sách thực sự gần gũi với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất - những lực lượng đang nuôi sống nền kinh tế địa phương.

Người lãnh đạo không thể đòi hỏi dân tin nếu chính mình không dẫn thân, không tin tưởng vào Nhân dân. Không thể kêu gọi doanh nghiệp đầu

tư nếu chính quyền còn lạnh nhạt, thụ động. Và càng không thể nói về hạnh phúc nếu cán bộ chỉ “làm đúng việc” mà không dám “làm việc đúng”.

Trong tinh thần ấy, mỗi cấp ủy, mỗi sở ngành, mỗi cán bộ dù ở vị trí nào cũng phải tự soi lại mình: đã hành động vì dân hay chưa? đã phục vụ đúng vai hay chưa? đã dám nghĩ khác, làm mới, cải cách thực chất hay chưa? Bởi lãnh đạo chính là người tạo ra bối cảnh, mà bối cảnh chính là thứ quyết định mọi khả năng phát triển.

b. Nhân dân - Làm chủ hành trình, đồng hành cùng Nhà nước

Một xã hội mạnh không thể dựa vào một chính quyền đơn độc mà thiếu đi vai trò quyết định của người dân trong mọi chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Và một chiến lược phát triển không thể đi đến đích nếu người dân không cảm thấy mình là một phần quan trọng của hành trình đó. Vì thế, trách nhiệm kiến tạo hạnh phúc cũng thuộc về chính người dân.

Trách nhiệm của nhân dân trong hành trình hạnh phúc là:

* Trở thành công dân chủ động: Không trông chờ chính sách, mà chủ động tìm hiểu, học hỏi, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực sống và kỹ năng thích ứng.



Cạn nước Đình Phong. Ảnh: Phạm Khoa

* Giữ gìn văn hóa bản địa: Trân trọng di sản quý báu của cha ông, truyền lửa bản sắc văn hóa dân tộc qua các thế hệ, làm giàu thêm nội lực tinh thần của địa phương bằng các lễ hội, ngôn ngữ, trang phục, nghệ thuật và lối sống đặc trưng.

* Tự tổ chức phát triển: Xây dựng tổ, bản, dòng họ, cộng đồng kiểu mẫu; thành lập hợp tác xã, nhóm nghề, câu lạc bộ tri thức cộng đồng... để cùng nhau cải thiện đời sống, giảm phụ thuộc vào hỗ trợ từ trên xuống.

* Phản biện có trách nhiệm: Góp ý cho chính quyền bằng thông tin thực tế, bằng thái độ xây dựng; giám sát cán bộ không phải để bắt lỗi, mà để giữ đạo lý hành chính vì dân.

* Truyền cảm hứng trở về: Thế hệ trẻ không chỉ là người học giỏi, mà phải là người hiểu biết về quê hương mình, tin tưởng quê hương và quay về xây dựng nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Gia đình, cộng đồng, trường học... cần chung tay nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm xã hội trong từng đứa trẻ ngay từ khi còn nhỏ.

Một xã hội chỉ có thể mạnh nếu mỗi cá nhân trong đó cảm thấy mình là một phần của sự thay đổi. Và tỉnh Cao Bằng chỉ có thể trở thành hình mẫu về hạnh phúc nếu người dân nơi đây không chỉ là người thụ hưởng chính sách, mà là người đồng sáng tạo hành trình phát triển.

Hạnh phúc không phải thứ ai đó có thể “làm thay cho nhân dân”. Nó phải là kết quả của sự đồng hành giữa Nhà nước và người dân, giữa tư duy lãnh đạo và khát vọng cộng đồng. Nếu cả hai cùng hướng về phía trước tỉnh sẽ cất cánh. Nhưng nếu một phía còn hoài nghi, trì hoãn, thụ động hoặc tự mãn thì hành trình sẽ dang dở, niềm tin sẽ đứt đoạn.

“Chính quyền phụng sự, nhân dân chủ động” - đó là cặp song hành tạo nên nền móng cho chỉ số hạnh phúc bền vững.



2. Xác lập mô hình phát triển vì hạnh phúc - Bắt đầu từ điều mình đang có

Muốn đi xa phải chọn đúng hướng. Cao Bằng không có lợi thế về mặt bằng rộng, nhân lực dồi dào hay hạ tầng hiện đại như các tỉnh, thành phố phát triển. Nhưng đổi lại, chúng ta đang nắm giữ những giá trị không phải nơi nào cũng còn gìn giữ được: một thiên nhiên trong lành, một phong cách hữu tình, một cộng đồng nghĩa tình, một kho tàng văn hóa bản địa phong phú và trên hết là khát vọng vươn lên của người dân nơi đây.

Vì vậy, mục tiêu “Xây dựng Cao Bằng trở thành tỉnh có chỉ số hạnh phúc cao nhất Việt Nam” không phải là một khẩu hiệu mang tính lý tưởng, mà là một cam kết chính trị rõ ràng, là tuyên ngôn thể chế đậm đà bản sắc, nơi phát triển không chỉ đo bằng tốc độ tăng trưởng, mà bằng cảm nhận sống thực của người dân: về niềm tin, tự hào, và sự gắn bó với quê hương.

Mục tiêu đó cũng chính là lời hưởng ứng có trách nhiệm của Cao

Bằng đối với hai dấu mốc lịch sử đang đến gần của đất nước: 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 2030, và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) vào năm 2045. Khi cả dân tộc đang hướng tới khát vọng trở thành một quốc gia phát triển, thu nhập cao, văn minh, dân chủ và hạnh phúc, thì mỗi địa phương không chỉ đóng góp bằng số liệu về GDP hay tỷ lệ tăng trưởng, mà bằng cách con người ở đó sống, tin tưởng, và được nâng đỡ bởi một chính quyền phụng sự. Trong hành trình kiến tạo tương lai ấy, Cao Bằng tự nguyện đặt mình vào vai trò tiên phong - tiên phong trong việc khai phá một mô hình phát triển khác: lấy hạnh phúc làm mục tiêu, lấy văn hóa làm bản sắc cạnh tranh, lấy nội lực địa phương làm nền móng, và lấy phẩm giá con người làm lý do cuối cùng cho mọi hành động của chính quyền.

Tư tưởng này của Cao Bằng đang hòa nhịp cùng tinh thần cải cách mạnh mẽ của đất nước. Chủ trương phát triển vì con người, lấy hạnh phúc làm mục tiêu, đã được thể hiện rõ trong các nghị quyết lớn của Đảng, đặc biệt là:



* Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

* Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”;

* Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

* Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Đây là “Bộ tứ trụ cột thể chế nền tảng” đang mở ra không gian cải cách sâu rộng, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước ta tiến lên trong kỷ nguyên mới, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của đất nước: đến năm 2030 - là quốc gia có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 - trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

Và lựa chọn của Cao Bằng hôm nay - không nằm ngoài quỹ đạo ấy - mà chính là sự cụ thể hóa sinh động của những cải cách thể chế đang được Trung ương khởi phát trong toàn quốc.

3. Hạnh phúc không thể vay mượn - phải bắt đầu từ chính chúng ta

Hạnh phúc không phải là đặc ân của nơi giàu có, mà là quyết tâm của nơi dám lựa chọn. Cao Bằng không đi sau - nếu biết đi khác, không phát triển theo cách của người khác - nếu dám kiên định với mô hình vì con người. Trong thời đại mà tăng trưởng nhiều khi không đồng nghĩa với bình yên, thì lựa chọn của Cao Bằng có thể trở thành một mẫu hình phát triển kiểu mới, không chỉ cho tỉnh, mà cho cả những địa phương đang chật vật đi tìm bản sắc phát triển riêng mình.

Một điều cốt lõi cần được khẳng định lại: hạnh phúc không phải là

thứ ai đó có thể thiết kế, tạo dựng cho Cao Bằng. Nó không thể được ban phát từ Trung ương, cũng không thể áp đặt từ trên xuống. Hạnh phúc - nếu muốn trở thành một hiện thực sống động - phải được kiến tạo bởi chính những con người đang sống, đang lãnh đạo và đang lao động trên mảnh đất Cao Bằng hôm nay.

Nghĩa là: trách nhiệm kiến tạo hạnh phúc thuộc về tất cả chúng ta, không ai đứng ngoài cuộc. Cán bộ phải hành động với tinh thần phụng sự. Người dân phải chủ động đồng hành. Chính quyền và nhân dân, mỗi bên một vai, nhưng cùng hướng về một đích đến: một Cao Bằng đáng sống, công bằng, và đầy cơ hội cho mọi thế hệ. Một “Cao Bằng hạnh phúc” không thể chỉ tồn tại trong cương lĩnh hay khẩu hiệu mà phải hiện diện trong từng nhịp thở của đời sống thường nhật - nơi mà:

- Mỗi người dân đều có cơ hội vươn lên, không ai bị bỏ lại phía sau trên hành trình phát triển chung của tỉnh;
- Trẻ em lớn lên trong sự yêu thương và giáo dục toàn diện, người già được chăm lo sức khỏe bằng cả tấm lòng và trách nhiệm;
- Cuộc sống thường ngày lành mạnh, bình yên, người dân ra đường cảm thấy an toàn; nghĩa tình không lạc lõng, sự tử tế được bảo vệ và lan tỏa;
- Môi trường sống trong lành, nguồn nước sạch, không khí tinh khiết, thiên nhiên được gìn giữ như một phần máu thịt của quê hương;
- Bản sắc văn hóa không phai nhòa trong vòng xoáy hiện đại, mà được nâng tầm như nền tảng của sự phát triển bền vững;
- Và trên hết, chính quyền phục vụ nhân dân với tinh thần cầu thị, coi sự hài lòng của người dân là thước đo chân thực nhất cho hiệu quả quản trị.

Chỉ số hạnh phúc - như đã phân tích ở phần đầu - không còn là

điều xa lạ trong tư duy phát triển toàn cầu. Từ Bhutan đến Liên Hợp Quốc, từ OECD đến hàng loạt quốc gia tiên tiến, hạnh phúc đã trở thành một hệ quy chiếu mới, được đo lường, so sánh và tích hợp vào chính sách công. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đó vẫn là một khái niệm mới mẻ, chưa thực sự trở thành công cụ vận hành thể chế ở cấp địa phương.

Trong bối cảnh ấy, việc Cao Bằng chọn lấy “hạnh phúc” làm mục tiêu phát triển không chỉ là một quyết định chiến lược mà là một tuyên bố chính trị bản lĩnh. Đó là sự lựa chọn đi trước thời đại: đi từ gốc rễ văn hóa, từ niềm tin cộng đồng, từ giá trị sống thực chất để vẽ lại con đường phát triển bằng một định nghĩa mới về thành công. Một Cao Bằng như thế - phát triển từ cội rễ văn hóa, hướng đến chiều sâu hạnh phúc, đặt con người vào trung tâm mọi chính sách - sẽ không chỉ đi đúng hướng, mà còn mở ra một lối đi riêng cho vùng biên cương: lối đi của sự nhân văn, bản sắc và bền vững.

Tuy nhiên, chiến lược phát triển vì con người sẽ không thể bền vững nếu thiếu một nền quản trị đồng hành đủ mạnh để tạo động lực, và đủ tinh để nâng đỡ từng phận người. Trên hành trình ấy, Cao Bằng không đơn độc, mà đang hòa nhịp cải cách cùng cả nước khi



nền tảng thể chế quốc gia đang được kiến tạo ngày càng vững chắc với bốn trụ cột lớn, làm bệ đỡ cho khát vọng vươn lên của từng người dân, từng cộng đồng trong kỷ nguyên mới:

- Một môi trường chính sách đổi mới sáng tạo, công nghệ và chuyển đổi số để khoảng cách địa lý không còn là rào cản tiếp cận dịch vụ, tri thức và cơ hội;
- Một hệ thống điều hành chủ động hội nhập, mở rộng không gian phát triển từ sản vật bản địa đến chuỗi giá trị xuyên quốc gia;
- Một hệ thống pháp luật công bằng, minh bạch và gần dân để đồng bào các dân tộc hiểu và nắm rõ quy định, pháp luật, tin tưởng vào hệ thống pháp luật và yên tâm làm ăn ngay tại quê hương;
- Và một cơ chế phát triển tiếp sức cho kinh tế tư nhân để của cải sinh ra trên đất Cao Bằng được giữ lại để phục vụ chính người dân nơi đây.

Thể chế - nếu chỉ dừng ở tầm khái quát - vẫn chưa đủ để tạo ra hạnh phúc. Cao Bằng cần cụ thể hóa tinh thần cải cách đó vào từng mặt đời sống: nơi người dân đang sống, đang học, đang làm việc và đang hy vọng.

Từ tư duy phát triển đặt con người làm trung tâm, Cao Bằng cần kiến tạo một mô hình địa phương không rập khuôn, không sao chép, mà bắt rễ từ thực tiễn miền núi biên giới: với những trăn trở mưu sinh, những khoảng trống dịch vụ công, những giá trị văn hóa đang mai một, và những khát vọng âm thầm của người trẻ muốn làm giàu trên chính mảnh đất quê mình.

Chính từ nền tảng đó, sáu trụ cột nhằm xây dựng địa phương - mang bản sắc Cao Bằng, phục vụ hạnh phúc của người dân Cao Bằng - đang từng bước được định hình. Và đó sẽ là phần tiếp theo của hành trình này: nơi lý tưởng chuyển hóa thành hành động, nơi những điều lớn lao bắt đầu từ những việc gần gũi và giản dị nhất.

CHƯƠNG IV

SÁU TRỤ CỘT XÂY DỰNG CAO BẰNG HẠNH PHÚC - NHÌN TỪ THỰC TIỄN ĐỊA PHƯƠNG

Để hiện thực hóa khát vọng trở thành một tỉnh có chỉ số hạnh phúc cao nhất Việt Nam, Cao Bằng cần một chiến lược hành động rõ ràng, đồng bộ và sâu sắc - không chỉ mang tính tuyên ngôn, mà phải chuyển hóa thành những chương trình cụ thể, đo lường được và có tác động thực chất đến đời sống người dân.

Từ nền tảng tư duy phát triển “vì con người - lấy hạnh phúc làm mục tiêu”, sáu trụ cột dưới đây được xác lập như định hướng xuyên suốt, đồng thời là hệ giải pháp thực tiễn giúp Cao Bằng từng bước nâng cao chất lượng sống, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và khơi dậy nội lực phát triển từ chính người dân.

Mỗi trụ cột không đứng riêng lẻ, mà gắn bó hữu cơ trong một tổng thể hài hòa phản ánh toàn diện các góc nhìn, cách tiếp cận giá trị của hạnh phúc: từ kinh tế - an sinh - môi trường - văn hóa - an ninh - đến chính quyền phụng sự.

Các trụ cột đó gồm:

- Tăng thu nhập từ nội lực bản địa: Phát triển bốn trụ cột kinh tế chiến lược gồm: kinh tế cửa khẩu; du lịch di sản - cộng đồng; nông nghiệp giá trị cao (nhất là dược liệu) và khai thác khoáng sản có kiểm



Cao Bằng có nhiều thắng cảnh đẹp và giá trị di sản văn hóa độc đáo.

soát. Song song, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất và hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị; thúc đẩy kinh tế số và đổi mới sáng tạo tại khu vực nông thôn, miền núi.

- Giáo dục - Y tế là quyền phổ quát: Bảo đảm mọi người dân, không phân biệt nơi cư trú hay thành phần dân tộc, đều được tiếp cận công bằng với các dịch vụ giáo dục và chăm sóc sức khỏe có chất lượng; xây dựng hệ thống trường bán trú, trạm y tế đạt chuẩn; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên - y bác sĩ vùng khó khăn.

- An ninh - Trật tự là thước đo niềm tin: Giữ gìn cuộc sống bình yên, xây dựng môi trường xã hội an toàn; xử lý kịp thời các vấn đề về an ninh phi truyền thống; tăng cường vai trò của cộng đồng, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và tổ chức tôn giáo hợp pháp trong việc lan tỏa giá trị đạo đức, đồng thuận và đoàn kết xã hội.

- Môi trường sống: Không đánh đổi tương lai: Bảo vệ rừng, suối, nguồn nước, động vật hoang dã, hệ sinh thái bản địa; kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản; xây dựng các khu dân cư sinh thái, làng

xanh, bản thông minh; nâng cao nhận thức cộng đồng về lối sống bền vững và bảo tồn thiên nhiên.

- Văn hóa: Làm giàu đời sống tinh thần; Khôi phục và phát triển di sản văn hóa vật thể - phi vật thể; gìn giữ lễ hội, trang phục, ngôn ngữ, ẩm thực, y học cổ truyền dân tộc thiểu số; kết hợp bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng và kinh tế sáng tạo.

- Chính quyền phụng sự - Làm cho Nhân dân tin tưởng, để Nhân dân tự hào: Xây dựng bộ máy liêm chính, hiệu quả; cải cách hành chính thực chất, giảm thủ tục - tăng minh bạch - thúc đẩy sự hài lòng; chuyển từ “quản lý” sang “phục vụ”; khơi dậy tinh thần cống hiến trong đội ngũ cán bộ và văn hóa chính trị vì Nhân dân.

Sáu trụ cột ấy là sáu cánh tay vững chãi nâng đỡ một hình mẫu phát triển mới - nơi hạnh phúc không còn là ước vọng xa vời, mà trở thành thực tại - nơi mỗi người dân Cao Bằng có thể sống trọn vẹn với bản sắc, có cơ hội phát triển công bằng và cảm nhận được sự đồng hành thực sự của chính quyền trong từng khoảnh khắc đời sống.

Chúng ta sẽ lần lượt đi vào từng trụ cột ấy - không chỉ để giải thích “vì sao cần thiết”, mà quan trọng hơn, để bàn thảo “làm thế nào cho hiệu quả và bền vững”. Đây là phần trọng tâm - nơi lý tưởng được thử thách bằng thực tiễn và cũng là nơi Cao Bằng chứng minh cho cả nước thấy rằng: hạnh phúc không chỉ là mơ ước - mà có thể trở thành chính sách, thành hành động và trở thành thực tế cuộc sống của từng con người.

1. Tăng thu nhập từ nội lực bản địa

Trong một thế giới phẳng phát triển ngày càng phụ thuộc vào liên kết toàn cầu và công nghệ cao, không ít địa phương rơi vào vòng xoáy “phát triển đi vay”: vay vốn, vay công nghệ, vay nguồn nhân lực - thậm chí vay cả mô hình tăng trưởng. Nhưng với một tỉnh miền

núi biên giới như Cao Bằng, con đường duy nhất để phát triển bền vững là kiến tạo một nền kinh tế tự đứng trên đôi chân của mình - từ tài nguyên bản địa, con người bản địa, tri thức bản địa và sản phẩm bản địa.

Thay vì trông chờ “đại bàng” từ phương xa, Cao Bằng nên chọn nuôi dưỡng bầy “chim sẻ” của chính mình - đó là hàng ngàn hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp siêu nhỏ - đang lặng lẽ giữ gìn đất đai, giống cây bản địa, tri thức tổ tiên, thổ cẩm dân tộc và niềm tự hào về mảnh đất quê hương. Khi được tổ chức đúng cách, hỗ trợ đúng thời điểm, và tiếp sức bằng những hành động phù hợp, chính những cộng đồng nhỏ này sẽ trở thành động lực mạnh nhất cho tăng trưởng bền vững, tạo thu nhập, giữ dân và xây dựng bản lĩnh kinh tế nội sinh cho địa phương.

a. Phát triển kinh tế bản địa theo chuỗi giá trị và chuẩn hóa sản phẩm đặc trưng

Cao Bằng hiện sở hữu một kho tàng sản vật phong phú: từ nông - lâm - dược liệu, làng nghề, món ăn truyền thống, bài thuốc dân gian, đến thổ cẩm, nhạc cụ, nghi lễ dân tộc... Mỗi sản phẩm đều mang trong mình dấu ấn vùng miền độc đáo - nhưng phần lớn vẫn đang tồn tại ở dạng manh mún, tự phát, thiếu chuẩn hóa và khó mở rộng thành hàng hóa có giá trị cao trên thị trường.

Giải pháp căn cơ là phải xây dựng hệ thống sản phẩm đặc trưng OCOP gắn với vùng nguyên liệu, gắn với câu chuyện văn hóa và gắn với thị trường. Những sản phẩm như miến dong, rượu men lá, lê, quýt, bánh khảo, thạch đen... không chỉ là hàng hóa, mà là “thương hiệu địa phương” - cần được nâng tầm bằng quy chuẩn VietGAP, chỉ dẫn địa lý, bao bì chuyên nghiệp, và nền tảng thương mại điện tử phù hợp. Chính quyền cần mạnh dạn hành động, như cách Chủ tịch huyện Phú Xuyên (Hà Nội) đã trực tiếp quay video, đồng hành cùng người dân bán hàng online trên sàn thương mại điện tử - không chỉ giúp



***Di sản thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam
(trong đó có nghi lễ Then của người Tày Cao Bằng) được UNESCO vinh danh
là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.***

hàng trăm hộ dân tăng thu nhập, mà còn truyền đi thông điệp mạnh mẽ: chính quyền không chỉ quản lý, mà còn mở đường, dẫn dắt và hành động vì dân. Tư duy ấy - nếu được lan tỏa - sẽ là đòn bẩy để Cao Bằng đẩy mạnh chuyển đổi số trong kinh tế bản địa, đặc biệt là thương mại nông sản và sản phẩm truyền thống.

Đặc biệt, khi các sản phẩm đặc trưng ấy được gắn với không gian du lịch - như lễ hội dân gian, làng nghề truyền thống, chợ phiên vùng cao, mô hình nông trại bản địa - thì mỗi sản phẩm được tiêu dùng không chỉ mang lại lợi nhuận, mà còn lan tỏa văn hóa địa phương. Du lịch vì thế trở thành “hệ sinh thái tiêu thụ bản sắc” - nơi khách du lịch đến không chỉ để ngắm cảnh, mà còn để thưởng thức hương vị vùng đất, chạm vào ký ức văn hóa, và mang về những sản phẩm đậm đà hồn cốt Cao Bằng.

Cao Bằng đẹp như một bức tranh thuần khiết chưa được vẽ xong - một nàng công chúa vừa thức giấc, đã khiến bao người ngước nhìn. Với danh xưng “miền đất cội nguồn cách mạng” cùng kho tàng văn hóa dân tộc đa dạng, nếu được đầu tư đúng tầm, du lịch hoàn toàn có thể trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Từ du lịch cách mạng (khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó, rừng Trần Hưng Đạo...), du lịch sinh thái (thác Bản Giốc, hồ Thang Hen...), đến du lịch văn hóa (lễ hội, thổ cẩm, phong tục dân tộc...) - mỗi sản phẩm, mỗi điểm đến đều là sự kết tinh giữa cảnh quan, ký ức và tâm hồn dân tộc. Phát triển du lịch chính là cách làm kinh tế bằng bản sắc - là cầu nối giữa sinh kế và văn hóa - là không gian phát triển mà người dân có thể vừa sống, vừa giữ gìn truyền thống, vừa làm giàu chính đáng ngay trên quê hương mình.

Mỗi sản phẩm đặc thù được nâng chuẩn và đưa ra thị trường - không chỉ tạo ra lợi nhuận, mà còn là một lá phiếu bầu và tôn vinh cho sự tồn tại của bản sắc bản địa trong nền kinh tế hiện đại.

b. Kết nối kinh tế bản địa với kinh tế cửa khẩu và kinh tế biên mậu

Lợi thế biên giới không nên chỉ dừng lại ở vai trò thông quan. Cao Bằng - với vị trí chiến lược và hệ thống cửa khẩu như Trà Lĩnh, Tà Lùng, Sóc Giang... - đang nắm giữ tiềm năng lớn để phát triển thành trung tâm liên kết kinh tế xuyên biên giới. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả thế mạnh ấy, cần chuyển từ tư duy “mở cửa để đi qua” sang “mở cửa để kết nối và lan tỏa”. Hai tuyến cao tốc trọng điểm: Đồng Đăng - Trà Lĩnh (đang thi công) và Bắc Kạn - Cao Bằng (đề xuất gần 30.000 tỷ đồng) chính là đòn bẩy chiến lược để biến điều đó thành hiện thực. Khi hoàn thiện, chúng sẽ rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm chi phí logistics, gia tăng năng lực cạnh tranh cho hàng hóa bản địa.

Trong chuyến công tác tại Quảng Tây - Trung Quốc vào tháng 6/2025, lãnh đạo tỉnh Cao Bằng đã khảo sát thực tế các mô hình nông



nghiệp công nghệ cao, logistics lạnh, vùng nguyên liệu tập trung và trung tâm phân phối nông sản xuyên biên giới. Những tiếp xúc ấy không chỉ mở ra cơ hội học hỏi, mà còn đặt ra bài toán tái cấu trúc toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp của tỉnh: từ sản xuất đến chế biến, từ bảo quản đến vận chuyển - tất cả cần được gắn kết trong một hệ sinh thái logistics hiện đại, vận hành thông suốt qua biên giới.

Cửa khẩu vì thế không chỉ là nơi thông quan, mà phải trở thành động lực phát triển đa ngành: nông nghiệp, logistics, thương mại, du lịch, dịch vụ tài chính. Các trung tâm giao thương cần được quy hoạch bài bản, gắn kết với vùng sản xuất và hạ tầng nội tỉnh. Hệ thống kho lạnh, trung tâm kiểm định, điểm trung chuyển thông minh phải song hành cùng quy trình thông quan thuận tiện, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Đặc biệt, vùng biên giới Cao Bằng không chỉ có hàng hóa - mà còn là nơi kết tụ văn hóa. Khi những sản phẩm đặc trưng của địa phương vượt qua cột mốc quốc gia, mang theo cả câu chuyện của đất và người - thì mỗi bước chân qua cửa khẩu không còn là giao dịch thương mại đơn thuần, mà là sự giao thoa giữa ký ức lịch sử, bản sắc dân tộc và dòng chảy kinh tế hiện đại.

Muốn nâng tầm biên giới, phải nâng tầm tư duy. Kinh tế cửa khẩu không chỉ là “cửa ngõ ra bên ngoài” - mà là “cánh cửa mở vào tương lai”.

c. Tạo thể chế hỗ trợ kinh tế đa dạng - nhưng có chiến lược dài hạn

Không thể kỳ vọng người dân miền núi làm nông - lâm nghiệp có thể tự thân bươn chải trong một thị trường toàn cầu ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Chính quyền phải giữ vai trò đồng hành và dẫn dắt - từ quy hoạch vùng nguyên liệu, chuẩn hóa sản phẩm, đầu tư hạ tầng bảo quản - chế biến - logistics, đến hỗ trợ tiếp cận thị trường. Cần xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ thực chất cho các mô hình quy mô nhỏ như hộ dân, hợp tác xã, làng nghề - trong đó có các trung tâm logistics cộng đồng, quỹ bảo lãnh tín dụng, và nền tảng thương hiệu địa phương - để mỗi người dân không bị “roi rụng” giữa thị trường tự do.

Trong lĩnh vực khai thác khoáng sản - một thế mạnh tiềm năng - Cao Bằng cần thay đổi cách tiếp cận: không khai thác ồ ạt, không xuất thô đơn thuần, mà ưu tiên khai thác sâu, có chọn lọc, ứng dụng công nghệ hiện đại, gắn với chế biến tại chỗ và tuyệt đối tuân thủ quy định về môi trường. Tài nguyên trong lòng đất phải được chuyển hóa thành giá trị trên mặt đất - bằng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bằng minh bạch tài chính, và bằng sự giám sát chặt chẽ của chính quyền và cộng đồng.

Song song với đó, cách thức triển khai các dự án đầu tư công, xây dựng cơ bản cũng cần được cải cách theo hướng ưu tiên sử dụng dịch vụ và năng lực thi công của doanh nghiệp địa phương - đặc biệt là những doanh nghiệp có năng lực thực chất, kinh doanh minh bạch, gắn bó lâu dài với địa bàn và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách tỉnh hàng năm. Đây không chỉ là giải pháp để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, rút ngắn thời gian triển khai, kiểm soát chất lượng công trình một cách chặt chẽ, mà còn là cách trực tiếp giúp

doanh nghiệp trên địa bàn ổn định đầu ra, tạo thêm việc làm tại chỗ, tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách địa phương, đồng thời hạn chế thất thoát thuế về các tỉnh khác thông qua các nhà thầu ngoại tỉnh. Việc khuyến khích và đồng hành với những doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách thuế không chỉ thể hiện sự công bằng trong môi trường kinh doanh, mà còn là cách thiết thực để tạo ra cộng đồng doanh nghiệp có trách nhiệm, đóng góp ổn định và lâu dài cho sự phát triển của tỉnh, cùng lớn lên với địa phương.

Kinh tế bản địa nhỏ về quy mô, nhưng lớn về vai trò an sinh và là nền tảng ổn định lâu dài. Càng trong bối cảnh đầy biến động như hiện nay, một nền kinh tế “bám đất, giữ người, có bản sắc” chính là bệ đỡ cho sự ổn định xã hội và là tiền đề thiết thực nhất của một tỉnh hạnh phúc.

Tuy nhiên, muốn người dân có thể sống bằng nghề nghiệp của mình, sinh kế phải được nâng đỡ bằng chính sách. Chính quyền cần giữ vai trò kiến tạo - quy hoạch sản phẩm chủ lực theo địa bàn cơ sở, hỗ trợ bao bì - thương hiệu, kết nối thị trường, thúc đẩy du lịch cộng



đồng, kiểm soát tốt tài nguyên, gìn giữ môi trường sống - và đặc biệt là không để đặc sản rơi rụng, tài nguyên thiên nhiên bị lãng phí chỉ vì thiếu hành lang bảo vệ phù hợp.

Hạnh phúc không chỉ đến từ sự hiện diện của các tập đoàn lớn - mà đến từ việc người dân có thể sống tốt ngay trên mảnh đất của mình, bằng nghề nghiệp của mình, với bản sắc của mình và niềm tự hào chính đáng về những gì họ tạo ra.

Và để làm được điều đó, Cao Bằng không cần chạy đua theo mô hình của ai - mà chỉ cần làm tốt chính mình, vượt qua chính mình từ gốc rễ kinh tế địa phương, với một thể chế hành động - tử tế - và phát triển theo hướng mới: Độc lập, sáng tạo, tự tin với những khát vọng hạnh phúc!

2. Giáo dục - Y tế: Phải là quyền phổ quát, không đặc ân

Một địa phương không thể gọi là hạnh phúc nếu người dân còn khổ vì bệnh tật, trẻ em còn phải bỏ học, và các thế hệ tương lai chưa được tiếp cận cơ hội phát triển công bằng. Với đặc thù là một tỉnh miền núi biên giới, nơi điều kiện vật chất còn hạn chế, địa hình chia cắt, dân cư



Các trường học lồng ghép tuyên truyền về văn hóa các dân tộc thiểu số trong hoạt động giáo dục.

phân tán, Cao Bằng càng cần phải coi giáo dục và y tế là hai trụ cột an sinh nền tảng, là quyền phổ quát chứ không phải đặc ân. Đây không chỉ là nhu cầu xã hội, mà còn là thước đo của một chính quyền phụng sự - một mô hình phát triển vì con người, từ gốc rễ.

a. Với giáo dục - không để khoảng cách trở thành định mệnh

Một xã hội muốn hướng tới hạnh phúc lâu bền, thì điều đầu tiên phải kiến tạo là sự công bằng. Và sự công bằng ấy - không khởi nguồn từ giàu nghèo, từ vùng miền hay từ nghề nghiệp - mà bắt đầu từ giáo dục. Không thể gọi là công bằng nếu khoảng cách, rào cản trong tiếp cận tri thức bị chấp nhận như một điều hiển nhiên. Không thể rút ngắn chênh lệch vùng miền nếu trẻ em miền núi vẫn phải vượt núi, băng suối để đến trường, còn trẻ em thành thị học trong điều kiện hiện đại, đủ đầy. Cao Bằng cần chuyển tư duy giáo dục từ “bù đắp thiệt thòi” sang “kiến tạo cơ hội”, từ hỗ trợ nhất thời sang đầu tư có chiến lược và lâu dài bằng một hệ thống giải pháp chủ động, tích hợp và dài hạn:

- Bảo đảm công bằng tiếp cận giáo dục: Chính sách miễn học phí cho giáo dục mầm non và tiểu học - đã được thông qua - cần phải triển khai mạnh mẽ và có giám sát hiệu quả. Hệ thống trường bán trú - nội trú phải được nâng chuẩn thực chất, bảo đảm đủ chỗ học, đủ điều kiện ăn ở, đủ năng lượng sống vui. Đặc biệt, cần mở rộng lớp học dạy chữ, dạy văn hóa dân tộc thiểu số cho học sinh và người dân vùng sâu, vùng xa - không chỉ giữ gìn tiếng nói, phong tục, mà còn tạo ra sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận tri thức. Chính sách hỗ trợ học sinh nghèo cần chuyển từ hỗ trợ tình thế sang hỗ trợ có dữ liệu, có theo dõi, có trách nhiệm thông qua giáo viên chủ nhiệm, cộng đồng dân cư và các hệ thống thông tin quản lý giáo dục. Không để bất kỳ em học sinh nào bị bỏ lại phía sau, bị nghỉ học chỉ vì hoàn cảnh.

- Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại - hội nhập: Giáo dục tích hợp Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học (STEM) cần trở thành trọng tâm trong chương trình giáo dục, không chỉ để

tạo tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề, mà để giúp thế hệ trẻ vùng cao rút ngắn khoảng cách phát triển, sẵn sàng bước vào xã hội số. STEM không thể chỉ là hoạt động ngoại khóa mà phải là nền tảng kiến thức trong chương trình chính khóa, gắn với thực tiễn địa phương và xu thế toàn cầu. Các mô hình học gắn với thực tiễn địa phương - như nông nghiệp thông minh, bảo tồn văn hóa, lịch sử địa phương - cần được khuyến khích mạnh mẽ.

- Đầu tư cho đội ngũ giáo viên vùng khó khăn: Cần có chính sách đặc thù nhằm thu hút, giữ chân, và phát triển năng lực đội ngũ giáo viên vùng sâu, vùng xa như hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ nghề nghiệp... Giáo viên được đào tạo thêm về phương pháp tích hợp, ứng dụng công nghệ, truyền cảm hứng - để chính họ trở thành trung tâm đổi mới và giữ lửa niềm tin học tập cho các mái trường vùng sâu, vùng xa.

Sự kiện đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm kết nối trực tuyến với Trường THCS Hợp Giang về chủ đề đổi mới giáo dục STEM mới đây là một thông điệp có tính chất chỉ đạo rõ ràng: mọi học sinh - dù ở miền núi hay đồng bằng - đều có quyền tiếp cận tri thức hiện đại, nuôi dưỡng khát vọng lớn và phát triển toàn diện.

b. Trong y tế - không để sức khỏe là gánh nặng âm thầm

Nếu giáo dục là đầu tư cho tương lai, thì y tế là bảo vệ hiện tại - là thước đo tử tế của một nền quản trị lấy dân làm gốc. Một xã hội văn minh không thể để người dân lặng lẽ chịu đựng bệnh tật chỉ vì thiếu tiếp cận hoặc không đủ khả năng chi trả. Để làm được điều đó, Cao Bằng cần:

- Tái thiết y tế cơ sở theo hướng gần dân - đủ chuẩn - có bác sĩ: Trạm y tế tuyến xã phải được đầu tư đúng mức, đảm bảo có nhân lực đủ chuyên môn, đầy đủ trang bị thiết yếu và đặc biệt phải có đủ thuốc. Cần huy động hiệu quả các nguồn lực của Chương trình Mục tiêu Quốc gia, các dự án viện trợ nhưng phân bổ phải công bằng - đến đúng nơi, đúng người, đúng nhu cầu.

- Chuyển trọng tâm từ chữa bệnh sang chăm sóc sức khỏe chủ động: Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử, tăng cường tiêm chủng, tầm soát sớm các bệnh mãn tính, tổ chức các đội y tế lưu động đi sâu đến từng bản làng, kết hợp truyền thông và giáo dục sức khỏe để người dân tiếp cận y tế từ sớm, từ xa, từ gốc.

- Không để ai bị bỏ lại vì chi phí y tế: Cần mở rộng chính sách miễn phí điều trị cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, người già neo đơn, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn. Đồng thời, quản lý minh bạch quỹ bảo hiểm y tế, kiểm soát chi phí khám chữa bệnh và đặc biệt là phát huy tinh thần tương thân tương ái trong cộng đồng thông qua các hoạt động nhân đạo, khám chữa bệnh thiện nguyện, quỹ y tế cộng đồng. Cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân có tấm lòng hảo tâm trong việc kêu gọi nguồn lực xã hội hóa, hướng tới hỗ trợ y tế cho vùng sâu, vùng xa, những nơi còn khó khăn cả về điều kiện tiếp cận và dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Hạnh phúc không thể chỉ được đo bằng những con số tăng trưởng



đơn thuần mà phải được cảm nhận từ sự yên tâm mỗi khi đau ốm, sự công bằng trong giáo dục, và sự trân trọng trong từng chính sách dành cho con người. Để điều đó trở thành hiện thực, Cao Bằng phải coi giáo dục - y tế là trách nhiệm chính trị chứ không phải chỉ là dịch vụ hành chính đơn thuần.

Cao Bằng có thể nghèo nguồn lực nhưng không thể thiếu khát vọng và tầm nhìn. Càng khó khăn, càng phải chọn đầu tư cho con người. Đó là bước đi căn cơ nhất - và cũng là lời cam kết nghiêm cẩn nhất - trong chiến lược phát triển có chiều sâu, đặt con người vào đúng vị trí trung tâm của động lực phát triển.

Bảo đảm quyền phổ quát trong giáo dục và y tế là bước đi chiến lược để giữ người, giữ niềm tin và giữ được tương lai cho địa phương. Đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, nơi từng khoảng trống chính sách chính là khe hở để những tư tưởng sai lệch, những lực lượng phản động len lỏi, chia rẽ và phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Vì thế, đầu tư cho giáo dục và y tế không chỉ là đầu tư phát triển - mà còn là phòng tuyến mềm bảo vệ an ninh xã hội và an ninh quốc gia từ cơ sở.

3. An ninh - Trật tự: Thước đo niềm tin

Không có một xã hội hạnh phúc nào được xây dựng trên nền móng đầy rẫy sự bất an. Không thể có phát triển bền vững nếu người dân sống trong lo âu, hoài nghi và cảm giác bị bỏ rơi. Bởi hạnh phúc không chỉ được đo bằng thu nhập hay hạ tầng, mà còn được cảm nhận qua sự bình yên trong tâm trí, sự tin cậy giữa người với người, và sự tôn trọng giữa người dân với chính quyền.

Với một tỉnh miền núi biên giới như Cao Bằng - nơi địa hình chia cắt, dân cư phân tán, văn hóa đa dạng và nhiều loại hình an ninh đan xen - thì trật tự xã hội không thể chỉ là mục tiêu của lực lượng chức năng, mà phải trở thành nền móng tinh thần chung, được xây đắp

từ chính cộng đồng dân cư, hệ thống chính trị cơ sở, và những giá trị đạo lý truyền thống. An ninh trật tự tốt chính là yếu tố ổn định nền, là "vốn xã hội" vô hình nhưng quý giá nhất để mời chào nhà đầu tư, giữ chân doanh nghiệp và củng cố sức mạnh cộng đồng.

Để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội một cách hiệu quả và có chiều sâu, tỉnh cần triển khai đồng bộ 3 nhóm giải pháp cốt lõi:

a. Giữ vững thế trận an ninh trật tự từ cơ sở - kiểm soát chắc địa bàn

An ninh trật tự không thể chỉ trông cậy vào các đồn, trạm hay lực lượng chuyên trách. Mỗi bản làng yên ổn là một pháo đài phòng ngự hiệu quả nhất. Mỗi tổ dân phố đoàn kết là một tường thành chống lại xung đột xã hội. Cao Bằng cần coi an ninh cơ sở là trụ cột nền tảng, trong đó Công an xã chính quy là lực lượng nòng cốt, nhưng nhân dân mới là chủ thể giữ bình yên.

Lực lượng Công an xã - Công an chính quy cần được đầu tư mạnh mẽ cả về nhân lực lẫn phương tiện, coi đây là chốt giữ an ninh chủ lực, đặc biệt tại các địa bàn nhạy cảm như vùng biên giới, vùng sâu vùng xa, vùng có tôn giáo hoặc nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Mỗi cán bộ công an cơ sở không chỉ là người thực thi pháp luật, mà còn phải là người bạn đồng hành với dân - hiểu dân để lắng nghe, sống cùng dân để thấu cảm, ở giữa dân để ngăn chặn từ sớm các mâu thuẫn, tệ nạn, nguy cơ phát sinh từ trong trứng nước, không để bùng phát thành điểm nóng. Đây chính là chiều sâu của "thế trận lòng dân" - một khái niệm an ninh vừa truyền thống, vừa hiện đại, đang ngày càng trở thành xu thế quản trị tiên tiến trên thế giới.

Cùng với đó, ứng dụng công nghệ số trong quản lý dân cư, cảnh báo sớm, giám sát thông minh cần được đẩy mạnh - không để hạ tầng trở thành điểm yếu trong công tác bảo đảm an ninh - an toàn tại địa bàn rộng, khó tiếp cận.

b. Phòng ngừa từ gốc - song hành giữa quản lý và phát triển

Tư duy hiện đại về an ninh trật tự không đặt trọng tâm vào xử lý hậu quả, mà vào phòng ngừa từ gốc rễ. Không thể kỳ vọng xã hội an toàn khi khoảng cách giàu nghèo ngày càng sâu, khi người trẻ thiếu việc làm, khi vùng sâu thiếu dịch vụ công và cộng đồng thiếu niềm tin. An ninh, trật tự - nếu không đi cùng phát triển, sẽ mãi phải chạy theo để khắc phục hệ lụy của bất bình đẳng.

Cần đặc biệt coi trọng các địa bàn nhạy cảm - vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi đời sống vật chất còn thiếu thốn và dịch vụ công chưa phủ tới. Tại đây, an ninh trật tự phải được “tích hợp” cùng an sinh: bảo đảm có trạm y tế, có trường học bán trú, có mô hình sinh kế bền vững, có cán bộ sống cùng dân và có tiếng nói văn hóa được trân trọng. Khi người dân có chỗ dựa về thể chất và tinh thần, họ sẽ là thành trì vững chắc chống lại mọi âm mưu của các thế lực phản động, chống đối lợi dụng để phá hoại cách mạng.

Một nội dung cần đặc biệt chú trọng trong nhóm giải pháp phòng ngừa chính là tăng cường quản lý các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại cơ sở. Tại nhiều địa bàn vùng cao, tình trạng lợi dụng tín ngưỡng bản địa, lễ nghi dân gian, hoặc sự nhẹ dạ thiếu hiểu biết pháp luật



của một số người dân để truyền bá mê tín, xuyên tạc chính sách, lôi kéo vào tổ chức trái pháp luật đã và đang tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự. Cần thiết lập cơ chế giám sát mềm nhưng hiệu quả: tổ chức các tổ liên ngành theo dõi sinh hoạt tín ngưỡng; yêu cầu đăng ký hoạt động tôn giáo rõ ràng, minh bạch; tăng cường tập huấn cán bộ cơ sở về pháp luật tôn giáo và phương pháp tiếp cận cộng đồng; mở rộng đối thoại định kỳ giữa chính quyền với chức sắc, chức việc, người có uy tín. Đồng thời, phải kịp thời phát hiện - đấu tranh - xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền sai trái, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc hoặc phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Chính quyền cơ sở phải phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội để tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức pháp lý, kỹ năng phòng ngừa và kỹ năng sống cho người dân - nhất là giới trẻ. Khi người dân cảm thấy mình được bảo vệ, được đối xử công bằng và được lắng nghe, họ sẽ trở thành lực lượng đồng hành giữ gìn an ninh - trật tự.

Đấu tranh chống tội phạm không chỉ là việc điều tra, khởi tố, bắt, giam giữ... mà là phải đề ra các biện pháp phòng ngừa để tội phạm không nảy sinh. Muốn vậy, giải pháp từ gốc rễ là tạo ra một môi trường sống văn minh, Nhân dân được tự do làm chủ, quyền và lợi ích hợp pháp được tôn trọng; hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng được đảm bảo theo quy định của pháp luật, nhưng có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Người dân khi cảm thấy mình được bảo vệ, được tôn trọng, được đối xử công bằng sẽ tự nguyện trở thành lực lượng đồng hành giữ gìn an ninh, trật tự xã hội.

c. Tăng cường phối hợp đa ngành - bảo đảm an ninh trật tự toàn diện trong sự phát triển

Cao Bằng không chỉ là tỉnh có địa bàn rộng mà còn là vùng biên giới trọng yếu - nơi mà nhiều loại hình an ninh trật tự đan xen: an

ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh mạng và cả an ninh phi truyền thống, các vấn đề về tội phạm và trật tự an toàn xã hội. Điều này đòi hỏi một cơ chế phối hợp liên ngành nhanh nhạy, thống nhất và hiệu quả giữa công an, quân đội, biên phòng, hải quan, quản lý thị trường, các sở ngành liên quan và cả chính quyền các cấp.

Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập biên mậu và phát triển cửa khẩu, việc kiểm soát di cư bất hợp pháp, buôn lậu, ma túy, rửa tiền, tội phạm mạng, lừa đảo xuyên quốc gia cần được tích hợp vào quy hoạch phát triển vùng, kế hoạch đầu tư hạ tầng và chính sách đối ngoại địa phương.

Truyền thông chính thống - báo chí địa phương - mạng lưới văn hóa cơ sở cũng cần được huy động như một "lực lượng an ninh mềm", giúp người dân nhận diện đúng sai, không bị lôi kéo, không dao động trước thông tin xấu độc, và giữ vững bản lĩnh trước mọi nhiễu động xã hội.

Đặc biệt, cần chú trọng là đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động ly khai, xuyên tạc chủ trương chính sách. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng là nguyên tắc không đổi - nhưng càng phải đi kèm với việc bảo vệ an ninh văn hóa, giữ gìn kỷ cương và kiểm soát chặt chẽ những biểu hiện lệch chuẩn, phản văn hóa, phản quốc gia. Để làm được điều đó, cần song hành giữa quản lý pháp luật chặt chẽ và truyền thông mềm dẻo, giúp người dân hiểu rõ ranh giới giữa tín ngưỡng chân chính và hành vi bị lợi dụng, tiếp cận tôn giáo bằng lòng tin chứ không bằng sự mê tín, dị đoan hay cuồng tín.

An ninh - trật tự không chỉ là “sự yên ổn ngoài đường phố”, mà là niềm tin vào thể chế, vào công lý và vào người thi hành công vụ. Mỗi cán bộ thực thi pháp luật không chỉ là người gìn giữ bình yên mà còn là người gieo mầm tin tưởng, nuôi dưỡng hòa khí trong cộng đồng. Khi người dân cảm thấy mình được bảo vệ, được đối xử công bằng,

và được lắng nghe - họ sẽ không chỉ chấp hành pháp luật, mà còn chủ động bảo vệ luật pháp, chủ động giữ gìn đạo lý và chủ động lan tỏa hòa khí trong cộng đồng.

Bởi nền tảng sâu xa nhất của an ninh trật tự không chỉ nằm ở luật lệ, mà ở sự đồng thuận của lòng người. Hòa bình không đến từ nỗi sợ - mà được kiến tạo từ sự tin yêu, từ văn hóa ứng xử có trách nhiệm và từ một chính quyền phụng sự Nhân dân - luôn hiện diện đúng lúc, đúng cách để bảo vệ Nhân dân bằng cả pháp luật và tình người.

4. Môi trường sống: Không đánh đổi tương lai

Phát triển, nếu không kiểm soát được tác động môi trường, sẽ trở thành con dao hai lưỡi. Môi trường ô nhiễm không chỉ tước đoạt sức khỏe của người dân, mà còn làm xói mòn hình ảnh địa phương, làm mai một tài nguyên, và tạo ra những chi phí vô hình phải trả bằng nhiều thế hệ sau.

Cao Bằng là một trong số ít địa phương tại Việt Nam còn giữ được “vốn tự nhiên” gần như nguyên bản, với rừng nguyên sinh, suối đá, thác nước, hang động và không khí trong lành - thứ mà nhiều thành phố lớn đang phải trả cái giá rất đắt để có thể phục hồi. Do vậy, bảo vệ môi trường không thể là phần phụ, càng không thể là lựa chọn sau cùng, mà phải là một cam kết chính trị - là bản sắc sống còn trong định vị phát triển địa phương.

Trong chiến lược phát triển mới, môi trường không chỉ là cảnh quan - mà là chỉ số điều hành, là tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và là trụ cột không thể thiếu để đảm bảo chất lượng sống và hạnh phúc con người. Cao Bằng cần định vị lại hướng phát triển của mình theo bộ tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị doanh nghiệp), trong đó yếu tố môi trường (Environmental) phải được lồng ghép vào toàn bộ quá trình quy hoạch, đầu tư, vận hành và giám sát.

Để thực hiện điều đó, cần triển khai 3 nhóm giải pháp căn cơ:

a. Lựa chọn con đường tăng trưởng xanh - kiên định từ quy hoạch

Phát triển kinh tế của Cao Bằng phải đặt trong một khung quy hoạch tích hợp giữa tăng trưởng - sinh thái - bản sắc. Trong đó, khai thác khoáng sản, dù là một trong những nguồn lực tiềm năng, cũng cần được kiểm soát nghiêm ngặt: không khai thác ồ ạt, không xuất thô, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng ngắn hạn. Chỉ chấp nhận các dự án có công nghệ hiện đại, xử lý nước thải - khí thải khép kín, gắn khai thác với phục hồi sinh thái và mang lại lợi ích cụ thể cho cộng đồng bản địa.

Song song đó, Cao Bằng cần tiếp tục nói “không” với các ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm cao, phá rừng hoặc xâm lấn hệ sinh thái bản địa. Thay vào đó, ưu tiên thu hút dòng vốn đầu tư tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, ứng dụng công nghệ sạch, gắn tăng trưởng với trách nhiệm môi trường. Đặc biệt, trong phát triển hạ tầng, du lịch, logistics - phải đặt ra các tiêu



chuẩn môi trường bắt buộc, đi kèm giám sát hậu kiểm rõ ràng: dự án gây ô nhiễm phải dừng, cán bộ buông lỏng giám sát phải chịu trách nhiệm cá nhân. Tỉnh có thể triển khai công cụ quy hoạch số, công bố các vùng sinh thái cần bảo vệ đặc biệt, áp dụng hệ số đánh giá môi trường trong cấp phép đầu tư - nhằm kiểm soát chặt từ đầu.

Môi trường không thể là “vùng trũng” trong chỉ đạo điều hành. Phát triển xanh phải là lần ranh giới vạch sẵn - để mọi hành động đầu tư đều phải vượt qua bằng sự minh bạch và trách nhiệm.

b. Quản lý môi trường từ gốc - bằng cộng đồng và công nghệ

- Thách thức lớn nhất đối với môi trường ở Cao Bằng không nằm ở các nhà máy quy mô lớn, mà ở rác thải sinh hoạt chưa được xử lý đúng cách, ô nhiễm nguồn nước cục bộ, và sự thiếu đồng bộ trong quản lý chất thải ở nông thôn. Giải pháp cần bắt đầu từ gốc - từ cộng đồng, hộ dân và chính quyền cơ sở:

- Phát triển mô hình phân loại rác tại nguồn, tái chế quy mô nhỏ tại cộng đồng, khuyến khích và hỗ trợ các sáng kiến xử lý rác hữu cơ tại hộ dân.

- Xây dựng trạm xử lý nước thải hợp khối tại các cụm dân cư, thay vì chờ đợi hệ thống tập trung quy mô lớn.

- Ứng dụng cảm biến quan trắc để giám sát ô nhiễm nước - không khí - rác thải đồng thời công khai dữ liệu theo thời gian thực để nâng cao trách nhiệm công vụ và cộng đồng.

Khai thác khoáng sản - dù đã, đang và sẽ được kiểm soát chặt - cũng phải được giám sát cộng đồng thường xuyên. Do đó, tỉnh cần:

- Công bố công khai bản đồ các mỏ khoáng sản, dự án đang khai thác và các khu vực có nguy cơ tác động xấu tới môi trường.

- Thành lập tổ giám sát cộng đồng tại các xã có hoạt động khai thác.

- Thiết lập cơ chế phản biện và đánh giá độc lập, có đại diện người dân tham gia.

- Trích lập bắt buộc “Quỹ Môi trường” từ doanh nghiệp khai thác để đầu tư trở lại cho cộng đồng bị ảnh hưởng.

Môi trường là tài sản chung - nhưng nếu không cụ thể hóa trách nhiệm của từng hộ dân, từng doanh nghiệp, từng đơn vị hành chính - thì tài sản đó sẽ tiếp tục bị hao mòn bởi “vô chủ”. Quản lý môi trường không thể chỉ bằng mệnh lệnh - mà phải bằng công cụ để người dân cùng tham gia, giám sát và cùng chịu trách nhiệm.

c. Xây dựng văn hóa sống xanh - chuyển biến từ nhận thức đến hành vi

Không thể kỳ vọng môi trường sống được bảo vệ chỉ bằng công nghệ hay pháp luật - nếu không thay đổi hành vi con người. Cao Bằng cần xây dựng “chuẩn sống xanh” cho toàn xã hội - từ trường học đến cơ quan công sở, từ khu dân cư đến chợ phiên - bằng các hành động cụ thể: hạn chế rác thải nhựa, tiêu dùng bền vững, giữ gìn không gian công cộng, tiết kiệm điện - nước, không đốt rừng làm nương rẫy bừa bãi.

Cùng với đó, cần khôi phục các giá trị sinh thái truyền thống trong đời sống dân tộc thiểu số - như tiết kiệm nước, giữ rừng đầu nguồn, không chặt cây rừng bừa bãi, giữ sạch nguồn suối, trồng cây sau lễ hội - đồng thời kết hợp chúng với tư duy quản trị hiện đại. Có thể ban hành “Bộ quy tắc ứng xử môi trường cấp cộng đồng”, gắn tiêu chí sống xanh với khen thưởng thôn bản, trường học, cán bộ. Sự hòa quyện giữa kỷ luật sinh thái truyền thống và khoa học quản lý mới sẽ tạo ra một “bản sắc môi trường” của Cao Bằng: gần dân - bền vững - đáng sống.

Không có hạnh phúc nào trọn vẹn trên một mảnh đất cạn kiệt rừng xanh và đầy tiếng thở khò khè của trẻ em vì bụi mịn. Và cũng không có niềm tin nào bền vững nếu người dân thấy môi trường sống của mình bị hy sinh cho lợi ích trước mắt.

Muốn Cao Bằng hạnh phúc - trước hết phải là Cao Bằng xanh, sạch và lành mạnh. Mỗi dòng sông được gìn giữ, mỗi suối nguồn được bảo vệ, mỗi hộ dân không còn xả rác ra khe suối - đó mới là chỉ số môi trường sống chân thực - không nằm trên giấy, mà trong từng hơi thở thường ngày của nhân dân.

5. Văn hóa: Làm giàu đời sống tinh thần

Một vùng đất muốn phát triển bền vững không thể chỉ dựa vào tài nguyên, hạ tầng hay chính sách - mà còn phải được dẫn dắt bởi một căn tính văn hóa rõ ràng, lòng tự hào địa phương mạnh mẽ, và một ý thức cộng đồng sâu sắc về bản sắc của chính mình.

Cao Bằng - nơi hội tụ đến 96% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số - không chỉ là biên giới địa lý, mà còn là biên giới văn hóa, nơi giữ gìn gần như nguyên vẹn hệ thống phong tục, tập quán, ngôn ngữ, tín ngưỡng và nghi lễ cổ truyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị truyền thống quý báu, vẫn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu đang âm thầm kéo lùi xã hội: cưới hỏi nhiều ngày gây lãng phí, lễ tang kéo dài làm ô nhiễm môi trường (chôn cất người chết rải rác, không có nghĩa trang tập trung đảm bảo theo quy định), tảo hôn, hôn nhân ép buộc, phân biệt giới trong nghi lễ, thậm chí cấm phụ nữ tham gia một số nghi lễ tâm linh. Những tập tục này, dù mang tính lịch sử, nhưng không còn phù hợp với xã hội hiện đại - nơi quyền con người, bình đẳng giới và văn minh cộng đồng được đề cao.

Do đó, xóa bỏ hủ tục không phải là xóa bỏ truyền thống - mà là làm sạch không gian văn hóa để các giá trị tích cực có cơ hội phát triển. Đó là một cuộc cách mạng trong tư duy - từ bảo tồn hình thức sang phát huy bản chất - để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực.

Nếu được quản lý và khai thác đúng cách, di sản văn hóa Cao Bằng không chỉ là niềm tự hào - mà còn là tài sản để phát triển, là động lực nâng cao chỉ số hạnh phúc, là lợi thế cạnh tranh trong

kinh tế bản địa, du lịch cộng đồng, kinh tế số và cả trong việc củng cố lòng tin xã hội.

a. Bản sắc không phải để lưu giữ, mà để kiến tạo tương lai

Cao Bằng có đầy đủ tầng văn hóa lịch sử: từ khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó - nơi gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến những di sản phi vật thể như hát then, sli, lượn, lễ Tẩu sai cấp sắc của người Dao, lễ mừng thọ của người Tày, phong tục rước rồng, tín ngưỡng thờ thần suối, thần đá... Cùng với đó là hàng chục lễ hội dân gian đặc sắc diễn ra theo chu kỳ nông lịch và niên thần như Lễ hội Tồng, Lễ hội Kỳ Sầm, Pháo hoa Quảng Uyên... Mỗi làn điệu, nghi lễ, câu chuyện đều ẩn chứa chiều sâu bản sắc và khả năng định vị hình ảnh địa phương nếu được thổi luồng sinh khí mới.

Tuy nhiên, nếu chỉ tổ chức lễ hội theo hướng phong trào hoặc trình diễn - thì văn hóa dễ bị đóng khung trong hoài niệm quá khứ. Cao



***Di sản Then của người Tày được UNESCO công nhận
Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.***

Bằng cần một cách tiếp cận mới: biến di sản thành sản phẩm, biến bản sắc thành sinh kế, và biến không gian văn hóa thành không gian du lịch có giá trị kinh tế - xã hội thực chất.

- Lễ hội không chỉ để vui - mà phải tạo ra dòng người, dòng hàng, dòng du lịch.

- Trang phục dân tộc không chỉ dùng trong lễ nghi - mà phải trở thành sản phẩm thời trang bản địa có thị trường, có giá trị thương mại.

- Hát then, sli, lượn không chỉ biểu diễn - mà phải có không gian để học, để bảo tồn, để sống cùng.

Đặc biệt, du lịch văn hóa - du lịch cộng đồng - du lịch di sản phải trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Mỗi làng bản cần là một "trạm dừng trải nghiệm" với không gian nhà sàn truyền thống, ẩm thực dân tộc, các nghi lễ tái hiện sống động, tour khám phá nghề thủ công như dệt thổ cẩm, đan lát, làm bánh khảo, nấu rượu men lá... Du khách không chỉ đến để ngắm - mà đến để sống cùng, học cùng, tiêu dùng sản phẩm bản địa - tạo nên chuỗi giá trị khép kín giữa văn hóa, sinh kế và quảng bá địa phương.

b. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa bản địa - gắn cộng đồng với phát triển

Phát triển văn hóa không thể chỉ khoán trắng cho ngành văn hóa. Cần một chiến lược tổng thể, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cả cộng đồng:

- Mỗi xã - mỗi làng - mỗi tổ dân phố đều có "bản đồ văn hóa mềm", xác định phong tục, nghi lễ, lối sống, không gian tín ngưỡng - như một phần không thể tách rời trong quy hoạch phát triển giáo dục, du lịch và kinh tế.

- Nghệ nhân dân gian, thầy then, người kể sử - phải được coi là "trí thức bản địa", được đãi ngộ như chuyên gia cộng đồng, có vai trò



trong giáo dục văn hóa, truyền thông cộng đồng và phát triển du lịch đặc thù.

- Các giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội, nghề thủ công, tri thức dân gian - phải được định giá đúng, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và đưa vào nền kinh tế sáng tạo.

- Bảo tồn và phát huy các kiến trúc truyền thống như nhà sàn của người Tày, người Nùng; nhà Trình tường bằng đất của người Mông, người Dao, nhất là nhà trình tường của đồng bào người Dao tiền xã Thành Công, huyện Nguyên Bình (cũ). Mỗi làng, bản phải trở thành một “công viên xanh, công viên sống” chứ không thể bê tông hóa.

- Tái thiết lại các nghi lễ truyền thống theo hướng tiết kiệm, văn minh, loại bỏ hủ tục lạc hậu: cưới hỏi nhiều ngày, lễ tang kéo dài, tục lệ phân biệt giới trong tang lễ - đồng thời tôn vinh những phong tục tích cực như lễ mừng thọ, cúng bản, gắn kết cộng đồng.

- Khuyến khích dạy tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhà trường ở các khu vực nhạy cảm nhằm bảo tồn và gìn giữ; đưa tiếng dân tộc, món ăn, trang phục, phong tục vào trải nghiệm giáo dục - du lịch - truyền thông. Khi văn hóa được dạy, được học, được ứng xử và được

làm kinh tế - thì nó không chỉ được bảo tồn, mà còn được tái tạo mỗi ngày bằng năng lượng mới của cộng đồng.

Cùng với đó, cần phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái - nơi du khách không chỉ đến để ngắm nhìn, mà để ở lại, trải nghiệm, hòa mình vào nhịp sống địa phương và lưu giữ những ký ức mang đậm tinh thần Cao Bằng. Văn hóa không chỉ được gìn giữ - mà phải được "kích hoạt", được số hóa, được kể lại trên không gian mạng và được trao quyền làm kinh tế. Khi người dân có thể sống bằng nghề dệt thổ cẩm, làm bánh cổ truyền, tổ chức đêm Then, xây homestay mang phong cách Tày - thì đó mới là văn hóa sống, là hạnh phúc đến từ căn cốt.

c. Tự hào địa phương - nguồn lực vô hình quyết định sức bật phát triển

Một địa phương không thể nào vươn lên mạnh mẽ nếu chính người dân ở đó không cảm thấy tự hào về quê hương mình. Tự hào địa phương là "liều vaccine" chống lại sự thờ ơ, vô cảm và tâm lý rời bỏ - nhất là trong bối cảnh đô thị hóa và di cư lao động ngày càng sâu rộng.

Ở Cao Bằng, những dịp lễ truyền thống như Tết Thanh minh (3/3 âm lịch) hay Rằm tháng Bảy không chỉ là nghi lễ tín ngưỡng - mà còn là sợi dây vô hình nhưng đầy sức mạnh gắn kết người con xa xứ với mảnh đất quê hương. Dù đi xa đến đâu, nhiều người vẫn sắp xếp về dịp Thanh minh để tảo mộ tổ tiên, thắp nén hương nhắc nhớ cội nguồn. Rằm tháng Bảy - Lễ Vu lan và xá tội vong nhân - cũng là dịp đại đoàn tụ của nhiều gia đình, nơi ký ức sum họp và lòng hiếu hạnh được thể hiện qua từng mâm cơm, nén nhang, và lời chúc thọ.

Những nghi lễ ấy - nếu được tổ chức bài bản hơn để tái hiện, kết nối thành không gian văn hóa cộng đồng - hoàn toàn có thể trở thành

“cầu nối ký ức” để khơi dậy tình yêu quê hương, thắp lên khát vọng trở về và thu hút nhân lực trở lại địa phương. Đó không chỉ là truyền thống - mà là thế mạnh mềm trong chiến lược giữ chân - kéo người - quy tụ tài năng gắn bó với mảnh đất bản quán của mình

Cao Bảng cần khơi dậy và lan tỏa niềm tin văn hóa mới thông qua giáo dục, truyền thông, nghi lễ cộng đồng và các hoạt động sáng tạo nghệ thuật:

- Học sinh học lịch sử địa phương - không chỉ để thi - mà để hiểu, để yêu thương và để gìn giữ.
- Cán bộ địa phương cần nói về văn hóa quê hương như một “đại sứ văn hóa” - từ phong cách giao tiếp đến hành vi công vụ.
- Mỗi sản phẩm OCOP, mỗi điểm đến du lịch, mỗi video quảng bá cần mang trong nó câu chuyện - câu chuyện của đất, của người, của tri thức dân gian - để du khách nhớ mãi, và người dân càng thêm gắn bó.



Và quan trọng hơn cả, cần nâng cao cảnh giác trước những thế lực lợi dụng tín ngưỡng để lôi kéo, chia rẽ, xuyên tạc văn hóa dân tộc. Khi văn hóa truyền thống được gìn giữ đúng cách, tôn giáo được tôn trọng lành mạnh, và lòng tin vào chính quyền được củng cố bằng hành động tử tế - thì không thế lực nào có thể phá vỡ khối đoàn kết cộng đồng.

Khi một cộng đồng có bản sắc mạnh, có tự hào sâu, thì họ sẽ có khả năng hấp thụ cái mới mà không mất mình - và có sức đề kháng văn hóa trước làn sóng toàn cầu hóa.

Một cộng đồng hạnh phúc không thể thiếu tiếng cười, thiếu niềm vui. Và tiếng cười không chỉ đến từ no đủ - mà đến từ đời sống tinh thần phong phú, từ những giá trị đẹp đẽ được chia sẻ mỗi ngày. Khi văn hóa sống còn, tiếng cười còn - thì lòng người vẫn còn gắn bó.

Một tỉnh hạnh phúc không thể chỉ có thu nhập cao - mà phải có chiều sâu văn hóa. Một cộng đồng có năng lực phục hồi - là cộng đồng biết nhìn về phía trước bằng ký ức tự hào.

Nếu biết đánh thức đúng cách, mỗi làn điệu sli - mỗi phiên chợ vùng cao - mỗi thầy then, cô pí - mỗi nghi lễ dân gian - sẽ không chỉ là biểu tượng, mà là tài sản chiến lược để định vị hình ảnh, tạo động lực phát triển, và giữ vững căn cốt tinh thần của một Cao Bằng bản lĩnh, đậm đà và bền sâu.

6. Chính quyền phụng sự - Làm dân tin, để dân tự hào

Mọi chiến lược phát triển đều chỉ là lý thuyết nếu bộ máy chính quyền không đủ năng lực thực thi và không xây dựng được lòng tin với nhân dân. Một tỉnh có thể còn nghèo ngân sách - nhưng không thể nghèo dũng khí cải cách. Và một chính quyền mạnh không đo bằng khẩu hiệu - mà bằng mức độ người dân cảm thấy được phục vụ, được tôn trọng, và được đồng hành.

Cao Bằng đang bước vào giai đoạn cải cách hành chính mang tính nền tảng, khi chính thức chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp: tỉnh và cơ sở. Đây không chỉ là sự thay đổi về tổ chức mà là cơ hội thiết lập lại triết lý quản trị: từ điều hành sang phục vụ, từ hành chính hóa sang lấy dân làm trung tâm.

a. Chuyển đổi mô hình chính quyền - không chỉ gọn bộ máy, mà phải mạnh trách nhiệm

Mô hình chính quyền hai cấp đặt ra yêu cầu mới: cấp tỉnh phải nâng cao vai trò điều phối - tổng lược; trong khi cấp cơ sở phải thực sự linh hoạt, sát dân, giải quyết công việc ngay tại chỗ. Không thể để “bộ máy gọn hơn - nhưng khoảng cách với dân lại xa hơn”.

Để đảm bảo hiệu quả, cần:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững chuyên môn nghiệp vụ, tinh thông công nghệ, gần dân về tư duy và tử tế trong hành xử.
- Thiết lập cơ chế phân quyền - phân trách nhiệm rõ ràng: Ai làm? Làm đến đâu? Theo quy trình nào? Được đánh giá bởi ai? Trách nhiệm kèm quyền hạn và được giám sát bằng kết quả cụ thể.



- Tái cấu trúc quy trình xử lý công việc, cắt giảm tầng nấc, xóa bỏ sự chồng chéo, dành nhiều thời gian thực chất để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Một chính quyền hiệu quả là chính quyền hành động ngăn nhất - nhưng giải quyết vấn đề lâu dài nhất.

b. Lấy sự hài lòng của dân làm thước đo điều hành

Chính quyền liêm chính phụng sự Nhân dân không phải là chính quyền chỉ hô khẩu hiệu - mà là nơi người dân đến làm việc không cần quen biết, không cần “xin xỏ”, không bị phiền hà.

Để đạt được điều đó, Cao Bằng cần triển khai đồng bộ:

- Xây dựng chính quyền số đến tận cấp xã, đảm bảo mọi dịch vụ công đều được thực hiện công khai, minh bạch, có thể giám sát và phản hồi.

- Đo lường mức độ hài lòng thực chất của người dân, doanh nghiệp - không theo hình thức, mà bằng kênh phản hồi độc lập, công khai, và có cơ chế phản ứng nhanh với các điểm nghẽn.

- Đào tạo kỹ năng giao tiếp hành chính, văn hóa công vụ, xử lý tình huống cho cán bộ tuyến đầu - để mỗi cuộc tiếp dân là một lần xây dựng niềm tin.

Phụng sự không phải là từ hoa mỹ - đó là chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm gắn với từng văn bản, từng lời nói, từng biểu hiện của người cán bộ.

c. Đề cao vai trò người đứng đầu - hành động thay cho khẩu hiệu

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, các Giám đốc sở, Bí thư cơ sở... mỗi người là một “nhạc trưởng” trong lĩnh vực mình phụ trách. Không có cải cách nếu người đứng đầu không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, không dám thay đổi chính mình. Cần

xác lập một mô hình lãnh đạo bằng cam kết - hành động - kết quả, trong đó:

- Lãnh đạo không chỉ đi cơ sở - mà phải ở lại đủ lâu để nghe, để hiểu, để cảm thông và để hành động.
- Không chỉ đạo trên giấy - mà phải trực tiếp tháo gỡ, giải quyết vấn đề cụ thể.
- Không chỉ làm gương - mà phải làm trước, dẫn thân, dẫn đường và chịu trách nhiệm đến cuối cùng.

Cấp ủy, chính quyền không được tự hài lòng. Càng tiến hành cải cách - càng phải tự soi, tự sửa. Càng gần dân - càng phải biết cúi đầu lắng nghe, thấu hiểu và hành động đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân.

Một tỉnh có chỉ số hạnh phúc không thể có một bộ máy hành chính quan liêu, trì trệ, xa dân. Ngược lại, cấp ủy, chính quyền phải là nơi người dân tìm đến để được bảo vệ, được khích lệ - chứ không phải bị rào cản và áp lực.

Muốn người dân tử tế - cấp ủy, chính quyền phải tử tế trước.

Muốn người dân đồng hành - cán bộ phải đồng cảm trước.

Muốn người dân đảng hoàng thì cán bộ phải đảng hoàng trước.

Và muốn Cao Bằng phát triển bền vững - thì bộ máy cấp ủy, chính quyền phải vận hành một cách minh bạch, nhân văn và có trách nhiệm đến cùng đối với lợi ích của Nhân dân.

Một chính quyền phụng sự Nhân dân là chính quyền biết cảm nhận niềm vui của người dân như thành quả của chính mình. Một tỉnh có chỉ số hạnh phúc là nơi mà cả chính quyền và nhân dân cùng tin tưởng vào ngày mai, cùng đồng lòng vì điều đó và bắt đầu ngay từ hôm nay.

KẾT LUẬN

KIẾN TẠO HẠNH PHÚC TỪ BẢN SẮC - VỮNG BƯỚC VÀO TƯƠNG LAI

Thực tế cho thấy, Cao Bằng rất khó để trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển, nơi thu nhập bình quân đầu người có thể đạt đến con số 200 triệu đồng/năm, với hàng loạt khu công nghiệp có diện tích hàng trăm héc-ta như ở các tỉnh đồng bằng hay ven biển. Điều kiện địa hình, hạ tầng và quy mô dân số khiến việc cạnh tranh trên mặt trận công nghiệp là bất lợi. Các chỉ số kinh tế thuần túy - từ GRDP, thu ngân sách, tỷ lệ đầu tư - đều cho thấy tỉnh không thể đi theo con đường tăng trưởng truyền thống một cách hiệu quả. Nhưng chính vì vậy, Cao Bằng càng có lý do và cơ hội để chọn một hướng đi khác: hướng đi của một tỉnh đặt hạnh phúc làm mục tiêu cốt lõi, xây dựng sức mạnh từ bản sắc văn hóa, từ truyền thống tốt đẹp, từ môi trường sống, từ cộng đồng nhân văn và chính quyền phụng sự. Một tỉnh không dẫn đầu về công nghiệp, dịch vụ và thương mại... nhưng hoàn toàn có thể dẫn đầu về chỉ số hạnh phúc.

Trong bối cảnh thế giới đang tái định hình lại các giá trị phát triển - khi thách thức môi trường, phân hóa giàu nghèo, bất an xã hội và khủng hoảng niềm tin trở thành những bài toán toàn cầu - thì hạnh phúc không còn là một khái niệm cảm tính, mà đã trở thành một chỉ số điều hành, một mục tiêu chính trị và một thước đo về tính chất và phương thức quản trị quốc gia. Chính quyền hôm nay không chỉ viết

nên giấc mơ hạnh phúc mà phải là người thực hiện, gìn giữ và chịu trách nhiệm về giấc mơ ấy bằng từng hành động cụ thể, trong từng quyết định điều hành.

Với một tỉnh như Cao Bằng - còn nghèo về nguồn lực, khó khăn về địa hình, manh mún trong sản xuất - thì lựa chọn con đường phát triển dựa vào hạnh phúc không phải để tạo sự khác biệt bằng tuyên ngôn, mà là để tái định vị chiến lược phát triển từ gốc rễ. Không thể kỳ vọng tăng trưởng nếu nền tảng xã hội chưa bền vững. Không thể thu hút đầu tư lâu dài nếu môi trường sống bị tổn hại. Và không thể nuôi dưỡng tinh thần dân tộc nếu thiếu một chính quyền biết lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ và đồng hành.

Trong hành trình đó, hạnh phúc không đến từ một chính sách đơn lẻ - mà là một hệ sinh thái phát triển đồng bộ, nơi:

- Kinh tế được đo bằng chiều sâu sinh kế, bằng năng lực tự chủ của cộng đồng và sự bền vững của các chuỗi giá trị nội sinh.
- Giáo dục - y tế không chỉ là lĩnh vực hỗ trợ, mà là trụ cột của cuộc sống xã hội, là nền tảng cho sự phát triển toàn diện và công bằng.
- An ninh - trật tự không chỉ là kiểm soát tội phạm, mà là tạo dựng một môi trường sống đáng tin cậy, nơi mọi người được bảo vệ, được yên tâm sinh sống và làm việc.
- Môi trường sống không còn là ngoại vi của chính sách, mà là tiêu chí bắt buộc cho mọi quyết định phát triển.
- Văn hóa không chỉ là di sản để gìn giữ, mà là tài nguyên để phát triển, là niềm tự hào của con người, là nền tảng để nuôi dưỡng nhân cách và định vị bản sắc địa phương.
- Chính quyền không đơn thuần là nơi ban hành quy định, mà là thể chế phụng sự - biết lắng nghe, biết đồng hành và lấy sự hài lòng, lấy hạnh phúc của người dân làm chuẩn mực điều hành.



Để hiện thực hóa điều đó, Cao Bằng cần một tư duy phát triển toàn diện - không rập khuôn theo mô hình tăng trưởng nhanh, không đánh đổi môi trường lấy lợi ích ngắn hạn, không điều hành bằng khẩu hiệu, mà bằng năng lực thực thi, cam kết chính trị và trách nhiệm hành động. Nơi nào còn tiếng cười - nơi ấy còn hi vọng. Một tỉnh hạnh phúc không chỉ là nơi không ai bị bỏ lại phía sau - mà còn là nơi người dân luôn có niềm vui, hạnh phúc có thể mỉm cười mỗi ngày, vì cảm thấy được sẻ chia, được lắng nghe, được là chính mình.

Cao Bằng rất khó khăn để bước thật nhanh như các trung tâm kinh tế lớn. Nhưng mỗi bước đi phải chắc chắn, nhân văn và bền vững - để từng mái nhà vùng cao, từng lớp học biên giới, từng trạm y tế xã, từng lễ hội dân gian - đều trở thành chứng nhân cho một hành trình phát triển khoa học, nhân văn, có chiều sâu và mang đậm bản sắc, văn hóa, truyền thống địa phương.

Một tỉnh chưa mạnh về kinh tế hoàn toàn vẫn có thể trở thành hình mẫu quốc gia về sự tin cậy xã hội, môi trường sống lành mạnh, văn hóa ứng xử bền vững và một nền công quyền biết phụng sự. Đó chính

là năng lực bản địa - là bản lĩnh vùng biên - là khát vọng sống ngày càng tốt hơn, đẹp hơn của người dân miền núi phía Bắc.

Cao Bằng có thể đi con đường riêng và chính con đường đó sẽ tạo nên hình mẫu một “tỉnh hạnh phúc” thực sự - bền vững - và truyền cảm hứng cho cả nước.

Chúng ta không đặt ra mục tiêu này cho một nhiệm kỳ mà cho một thế hệ. Không để vẽ nên viễn cảnh mà để kiến tạo thực tại. Và để thực tại ấy trở thành sự thật, cần sự vào cuộc mạnh mẽ, nhất quán, và bền bỉ của cả hệ thống chính trị từ lãnh đạo đến từng người dân bình thường.

Hạnh phúc là một hành trình, là mục tiêu cao đẹp, là giá trị cốt lõi của con người không phải chỉ là một điểm đến. Và hành trình ấy - hôm nay - bắt đầu từ Cao Bằng, trong dòng chảy của hai mốc son thiêng liêng của dân tộc: 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập Nước.

Đó không chỉ là cơ hội, mà là trách nhiệm chính trị - văn hóa - lịch sử để Cao Bằng vươn lên, không phải bằng tiền bạc hay tốc độ, mà bằng niềm tin, bằng phẩm giá và bằng khả năng tạo dựng một mô hình phát triển vì con người, cho con người và bởi con người.

LỜI CẢM ƠN

Xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành, sẻ chia và chỉ đạo sâu sát của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương - cùng những người con nặng nghĩa với quê hương Cao Bằng - đã tiếp thêm tư liệu, gợi mở tư duy và truyền cảm hứng để từng dòng chữ trong cuốn sách này có thể thành hình.

Cuốn sách này không phải là một bản tổng kết, cũng không phải là một cẩm nang cho mọi câu hỏi về sự phát triển. Nó chỉ là một lát cắt - được viết ra bằng tất cả sự trân trọng với vùng đất này, bằng tình yêu lặng lẽ nhưng sâu sắc dành cho con người nơi đây và bằng một niềm tin son sắt rằng: Cao Bằng có thể chọn một lối đi khác: bản lĩnh, nhân văn và bền vững.

Một tỉnh chưa giàu - nhưng hoàn toàn có thể là tỉnh mà người dân có chỉ số hạnh phúc nhất.

Một vùng biên viễn - nhưng hoàn toàn có thể trở thành trung tâm của niềm tin.

Và nếu mai này, có ai hỏi “hạnh phúc bắt đầu từ đâu?”, chúng ta sẽ tự hào mà trả lời rằng: *“Từ chính nơi đây – Cao Bằng – mảnh đất cội nguồn cách mạng, nơi những con người bình dị dám mơ ước những điều lớn lao và không ngừng bảo tồn, gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp; nơi đây đã, đang và sẽ xây dựng một hình mẫu của một địa phương phát triển vì con người, cho con người, và bởi con người”.*



MỤC LỤC

LỜI NGỎ	3
CHƯƠNG I:	7
HẠNH PHÚC - TỪ TƯ TƯỞNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	7
1. Hạnh phúc - Khái niệm cũ trong một tư duy phát triển mới	7
2. Hạnh phúc và chất lượng điều hành - Một chỉ số quản trị mới	12
3. Bản sắc làm gốc: Tự hào lịch sử - Tự tin phát triển	16
4. Không thể vay mượn mô hình: Cao Bằng cần lối đi riêng	19
CHƯƠNG II:	23
NHỮNG ĐIỂM NGHẼN	
TRÊN HÀNH TRÌNH HẠNH PHÚC Ở CAO BẰNG	23
1. Chảy máu chất xám - Bài toán nguồn lực con người	24
2. Kinh tế manh mún - Giá trị khó bền	28
3. Hạ tầng chia cắt - Niềm tin cách trở	33
4. Chuyển đổi số - Lực cản tiềm ẩn	36
5. Cồng kênh thể chế - Yếu thế doanh nghiệp	41
6. Thiếu hụt trụ cột – Trống rỗng lòng tin	44
CHƯƠNG III:	49
HƯỚNG ĐI MỚI CHO CAO BẰNG HẠNH PHÚC	49
1. Trách nhiệm kiến tạo hạnh phúc: Không ai đứng ngoài cuộc	49
2. Xác lập mô hình phát triển vì hạnh phúc - Bắt đầu từ điều mình đang có	53
3. Hạnh phúc không thể vay mượn - phải bắt đầu từ chính chúng ta	55

CHƯƠNG IV:	59
SÁU TRỤ CỘT XÂY DỰNG CAO BẢNG HẠNH PHÚC -	
NHÌN TỪ THỰC TIỄN ĐỊA PHƯƠNG	59
1. Tăng thu nhập từ nội lực bản địa	61
2. Giáo dục - Y tế: Phải là quyền phổ quát, không đặc ân	68
3. An ninh - Trật tự: Thước đo niềm tin	72
4. Môi trường sống: Không đánh đổi tương lai	77
5. Văn hóa: Làm giàu đời sống tinh thần	81
6. Chính quyền phụng sự - Làm dân tin, để dân tự hào	87
KẾT LUẬN	91
KIẾN TẠO HẠNH PHÚC TỪ BẢN SẮC -	
VỮNG BƯỚC VÀO TƯƠNG LAI	91
LỜI CẢM ƠN	95

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Số 4 - Tổng Duy Tân - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38252916 * Website: nxbhanoi.com.vn

**XÂY DỰNG CAO BẰNG HẠNH PHÚC
CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN
VÌ CON NGƯỜI**

TIẾN SĨ QUẢN MINH CƯỜNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc - Tổng Biên tập: TS. VŨ VĂN VIỆT

Biên tập: **Nguyễn Tiến Thắng**

Bìa: **Kynhong**

Sửa bản in: **Nguyễn Thái Anh**

In 350 cuốn, khổ 13 x 20 cm, tại Công ty CP Mỹ thuật Sáng tạo Việt
Địa chỉ: Số 1, ngách 65/5/36/37 đường Lê Đức Thọ - Tổ dân phố số 6

Phú Mỹ, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Số ĐKXB: 2754 - 2025/CXBIPH/11 - 228/HN, ngày 24/07/2025

Số QĐXB: 2705/QĐ - HN cấp ngày 24 tháng 07 năm 2025

Số ISBN: 978-604-44-7005-4

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025